**KẾ HOẠCH DẠY HỌC TUẦN 14– LỚP 4B**

**NĂM HỌC 2024 – 2025**

**GV giảng dạy: Lê Thị Vân**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài dạy** | **Ghi chú** |
| **Hai**  **(09/12)** | **Sáng** | **1** | HĐTN1 | Diễn đàn *Kết nối cộng đồng* |  |
| **2** | Toán 1 | Chia cho số có hai chữ số (T2) | Bài 3,4 |
| **3** | Tiếng Việt 1 | Chia sẻ và đọc: Ông Yết Kiêu | Chia sẻ, đọc thành tiếng |
| **4** | Tiếng Việt 2 | Chia sẻ và đọc: Ông Yết Kiêu | Đọc hiểu, đọc.. |
| **Chiều** | **1** | Khoa học 1 | Bài 13. Nhu cầu sống của thực vật và chăm sóc cây trồng - tiết 1 | 1. Các yếu tố cần cho sự sống… |
| **2** | TV tăng (LV) | Luyện viết: Bài 27 |  |
| **3** | Đạo đức | Bài 7: Em tôn trọng tài sản của người khác (T1) | KĐ; Khám phá |
| **Ba**  **(10/12)** | **Sáng** | **1** | *Tiếng anh* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **2** | *Tiếng anh* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **3** | *Mĩ thuật* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **4** | *Mĩ thuật* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **Chiều** | **1** | Tiếng Việt 3 | Bài viết 1:Viết đoạn văn về một câu chuyện mà em thích |  |
| **2** | Toán 2 | Luyện tập (T1) | Bài 1,2 |
| **3** | Lịch sử - Địa lí | Bài 9.Thăng Long – Hà Nội (T1) | Tiết 1: Vị trí địa lí, đặc điểm |
| **Tư**  **(11/12)** | **Sáng** | **1** | Tiếng Việt 4 | Nói và nghe: Trao đổi: Tài năng con người |  |
| **2** | Tiếng Việt 5 | Bài đọc 2: Nhà bác học của đồng ruộng |  |
| **3** | Toán 3 | Luyện tập (T2) | Bài 3,4,5,6 |
| **4** | HĐTN2 | Kết nối cộng đồng |  |
| **Chiều** | **1** | Khoa học 2 | Bài 13. Nhu cầu sống của thực vật và chăm sóc cây trồng - tiết 2 | 2. Thực vật tự tổng hợp |
| **2** | Toán tăng | Ôn tập: Chia cho số có hai chữ số |  |
| **3** | Lịch sử - Địa lí | Bài 9.Thăng Long – Hà Nội (T2) | Tiết 2: Một số nét chính về lịch sử... |
| **Năm**  **(12/12)** | **Sáng** | **1** | *Âm nhạc* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **2** | *GD Thể chất* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **3** | *Tiếng anh* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **4** | *Tiếng anh* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **Chiều** | **1** | Tiếng Việt 6 | Luyện từ và câu:Câu chủ đề của đoạn văn |  |
| **2** | Toán 4 | Chia cho số có hai chữ số ( TT- T1) | Bài mới. Bài 1 |
| **3** | Tiếng Việt tăng | Ôn tập: Tính từ (tiếp) |  |
| **Sáu**  **(13/12)** | **Sáng** | **1** | *Công nghệ* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **2** | *Tin học* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **3** | Tiếng việt 7 | Bài viết 2: Luyện tập viết đoạn văn về một câu chuyện em thích |  |
| **4** | HĐTN3 | Lớp học kết nối |  |
| **Chiều** | **1** | Toán 5 | Chia cho số có hai chữ số (TT-T2) | Bài 2,3,4 |
| **2** | **Toán tăng 4C** | Ôn tập: Chia cho số có hai chữ số |  |
| **3** | Tự chọn | Toán :Ôn tập: Chia cho số có hai chữ số (tiếp) |  |

***Thứ Hai ngày 09 tháng 12 năm 2024***

**Buổi sáng**

Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm

**Sinh hoạt dưới cờ:**

**DIỄN ĐÀN KẾT NỐI CỘNG ĐỒNG**

**I. Yêu cầu cần đạt**

***Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

- Tìm hiểu hoạt động kết nối cộng đồng.

- Lập kế hoạch thực hiện hoạt động kết nối cộng đồng.

**Phẩm chất**

*- Ý thức, trách nhiệm:*có ý thức tự lập kế hoạch thực hiện hoạt động kết nối cộng đồng; có tinh thần làm việc nhóm tích cực và hiệu quả.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**1.Nhà trường:**

- Trang trí sân khấu phù hợp buổi sinh hoạt.

1. **Học sinh:**

- Trang phục chỉnh tề, ghế ngồi.

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Phần 1: Nghi lễ** | |
| Nhà trường tổ chức lễ chào cờ đầu tuần.    - Liên đội trưởng tổ chức cho toàn trường thực hiện lễ chào cờ.  - Giáo viên trực ban nhận xét chung toàn trường, đánh giá thi đua tuần 13.  - TPT lên triển khai, phổ biến kế hoạch trong tuần  - Cô Hiệu trưởng nhận xét, bổ sung và triển khai các công việc tuần mới. | - HS tập trung trên sân cùng HS toàn trường.  - HS toàn trường thực hiện nghi lễ chào cờ  - HS toàn trường lắng nghe  - Nghe phổ biến |
| **Phần 2: Sinh hoạt chủ đề: Diễn đàn Kết nối cộng đồng** | |
| **a. Mục tiêu:**  + Những hoạt động kết nối cộng đồng mà HS có thể tham gia, giá trị của hoạt động kết nối cộng đồng mang lại cho bản thân và xã hội.  + Hưởng ứng phong trào “Ứng xử nơi công cộng”.  **b. Cách tiến hành**  - Nhà trường tổ chức cho HS tham gia diễn đàn theo chủ đề Kết nối cộng đồng.    - Nêu tên một số tổ chức xã hội trong cộng đồng.  - Nhà trường nêu ý nghĩa của một số hoạt động kết nối cộng đồng.  - Học sinh trình diễn tiểu phẩm: Ứng xử văn hóa nơi công cộng.  - Chia sẻ bài học em rút ra được từ tiểu phẩm  - Nội dung diễn đàn nói về ý nghĩa của hoạt động kết nối cộng đồng, tên những hoạt động kết nối cộng đồng mà HS có thể tham gia, giá trị của hoạt động kết nối cộng đồng mang lại cho bản thân và xã hội.  - GV mời 2 – 3 HS chia sẻ cảm nghĩ về hoạt động kết nối cộng đồng và bày tỏ mong muốn tham gia.  - Kết thúc, dặn dò. | - HS lắng  nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.                - HS chia sẻ cảm nghĩ về hoạt động kết nối cộng đồng và bày tỏ mong muốn tham gia. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Toán

**BÀI 40: CHIA CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện được tính chia cho số có hai chữ số, trong đó tập trung vào hình thành kĩ năng “Ước lượng thương” (thông qua thao tác “Làm và dự đoán thương”).

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia cho số có hai chữ số.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - Cách chơi: GV đưa nhanh các phép tính chia cho 2 chữ số, yêu cầu học sinh ước lượng thương nhanh để biết số bị chia gấp mấy lần số chia:  VD: 76 : 20; 85 : 30;  67 : 40; 94 : 50;  - GV Nhận xét, tuyên dương.  ? Yêu cầu học sinh nêu các bước chia.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS nêu các bước chia:  + Đặt tính.  + Chia theo thứ tự từ trái sang phải:  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập(20-25’)**  **-** Mục tiêu: + Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 3: Làm việc cá nhân vào vở bài tập.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  *Một nhóm vận động viên leo núi, mỗi ngày đi được 13 km. Hỏi để di chuyển được quãng đường dài 39 km, các vận động viên phải đi trong bao nhiêu ngày?*  - GV mời 1 HS tóm tắt bài toán.  - GV mời cả lớp làm bài giải vào vở.  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - 1 HS đứng tại chỗ, tóm tắt bài toán.  Tóm tắt:  + Mỗi ngày: 13km  + Quãng đường: 39 km  + Đi trong ? ngày  Bài giải:  *Các vận động viên phải đi trong số ngày* là:  39 : 13 = 3 (ngày)  Đáp số: 3 ngày  - GV mời cả lớp làm bài giải vào vở.  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi. |
| **Bài 4: Làm việc nhóm đôi.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  *Người ta đóng gói 78 cái bánh vào các hộp, mỗi hộp 16 cái bánh. Hỏi cần ít nhất bao nhiêu hộp để đóng hết số bánh trên?*  -Yêu cầu HS TL nhóm 2 nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì; suy nghĩ lựa chọn phương án tìm câu trả lời cho vấn đề đặt ra trình bày ra phiếu.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  -HS thảo luận nhóm 2 lựa chọn phương án giải quyết.  - Các nhóm báo cáo kết quả và trình bày ra phiếu bài tập.  Tóm tắt:  + Có: 78 cái bánh  + Mỗi hộp: 16 cái  + Cần ít nhất ? hộp  Bài giải:  Ta có: 78 : 16 =4 (dư 14)  Vậy cần ít nhất 5 hộp để đóng hết số bánh trên.  Đáp số: 5 hộp  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm(5-7’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau:  Lớp em có 31 bạn gấp được tất cả 124 con hạc giấy. Vậy em tính xem mỗi bạn sẽ gấp được bao nhiêu con hạc giấy?  - GV mời một số em đưa ra kết quả.  + Đáp án: Mỗi bạn gấp được số con hạc giấy là: 124 : 31 = 4 (chiếc)  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS đọc tình huống của GV nêu.  - HS nhẩm tính và đưa ra kết quả theo hiểu biết của mình.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3 + 4 : Tiếng Việt

**Chia sẻ và bài đọc 1 : ÔNG YẾT KIÊU** **(2 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 80-85 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn nữa đầu học kì 1.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Hiểu nội dung và và ý nghĩa của bài đọc: Ca ngợi tài năng, dũng khí và mưu trí của ông Yết Kiêu.

**1.2. Phát triển năng lực văn học:**

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

- Biết nêu nhận xét về nhân vật Yết Kiêu.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực (NL) giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu).

- Bồi dưỡng phẩm chất (PC) yêu nước ( yêu đất nước, tự hào về lịch sử bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta, khâm phục những người anh hùng cứu nước...).

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | | |
| **Tiết 1**  **1. Khởi động – Chia sẻ ( 10’ )**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + HS nắm được chủ điểm mới mà mình học.  - Cách tiến hành: | | | | |
| - GV yêu cầu HS quan sát tranh SGK trang 100 và trả lời câu hỏi:  - GV: Tranh vẽ gì? Nêu nội dung từng bức tranh?    - GV nhận xét, kết luận  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi 1, 2 trong SGK.  - Câu 1: Em hiểu câu “ Người ta là hoa đất” như thế nào?  - Câu 2: Vì sao con người được ca ngợi như vậy?  - GV yêu cầu đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương kết hợp giới thiệu chủ điểm: Con người là vốn quý của trời đất. Con người không những đẹp mà còn tài năng, con người làm đẹp cho Trái Đất và đó cũng chính là nội dung chủ điểm Người ta là hoa đất.  - GV tổ chức trò chơi: “Đoán hành động”  - Hình thức chơi: GV chuẩn bị 2 bông hoa ghi các từ: thuyền, bơi lội.  - GV yêu cầu một HS lên bảng chọn bông hoa sau đó diễn tả hành động để các bạn trong lớp đoán được từ.  - GV: HS nào đoán nhanh đúng sẽ được nhận một bông hoa niềm vui.  - GV đặt câu hỏi cho cả lớp khi kết thúc trò chơi: Các từ thuyền, bơi lội gợi cho em nhớ đến những nhân vật nào có tài bơi lội?  - GV nhận xét, kết luận: Nước ta có rất nhiều giỏi bơi lặn và một trong những người có tài bơi lặn phi thường đó là ông Yết Kiêu, một danh tướng thời Trần. Vậy ông đã dùng tài năng và trí thông minh gì để đánh giặc. Để biết điều đó, chúng ta cùng tìm hiểu qua bài đọc hôm nay nhé. Bài: Ông Yết Kiêu.  - GV ghi tên bài lên bảng | | - HS quan sát tranh.  - HS chia sẻ trước lớp  - Tranh 1: Vẽ thầy cô giáo và 3 bạn học sinh. Thầy cô và các bạn đang hát trên một cánh đồng.  - Tranh 2: Vẽ những bông hoa có gương mặt cười.  - HS lắng nghe  - HS trao đổi theo gợi ý trong SGK hoặc nêu suy nghĩ riêng của bản thân.  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả trước lớp.  - Câu 1: ý b  - Câu 2: ý c  - Các nhóm khác bổ sung  - Học sinh lắng nghe cách chơi, luật chơi.  - HS: Ánh Viên, Yết Kiêu, Nguyễn Huy Hoàng...  - HS lắng nghe  - HS nhắc tên bài. | | |
| **2. Khám phá*****( 50-55’ )***  **- Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS:  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Ngắt nghỉ hơi đúng  - Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ lẫn lộn.  - Hiểu nghĩa của những từ ngữ khó trong bài đọc.  - Hiểu được nội dung của bài đọc: Ca ngợi tài năng, dũng khí và mưu trí của ông Yết Kiêu.  **\* Cách tiến hành:** | | | | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Giọng đọc trang trọng, tự hào  - GV yêu cầu HS chia đoạn  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 1 kết hợp sửa lỗi phát âm, ngắt giọng ( nếu có) cho HS, luyện đọc từ khó.  - Yêu cầu hs đọc nối tiếp theo đoạn lần 2 và giải nghĩa từ ngữ: tra khảo, cửa biển, quấy nhiễu, cái vó...  - GV hướng dẫn đọc câu dài, câu: “ Mãi về sau/ giặc đem một cái ống nhòm thủy tinh có phép nhìn thấu qua nước/ thấy ông đi lại thoăn thoắt như đi trên bộ.  Bấy giờ/ quân giặc đã bị thiệt hại khá nặng/ lại nghe nói nước Nam nhiều người có tài lặn/ nên đành phải quay tàu trở về/không dám quấy nhiễu nữa.  - GV gọi HS đọc lại câu dài  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp 4 đoạn văn  *-* Luyện đọc theo đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV cho HS bình chọn nhóm đọc tốt nhất  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.  **Tiết 2**  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong SGK. GV nhận xét, tuyên dương.  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc. Tổ chức cho HS hoạt động nhóm kĩ thuật mảnh ghép. GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Tìm những chi tiết trong đoạn 1 cho thấy Yết Kiêu có tài bơi lặn phi thường?  + Theo em vì sao tác giả tưởng tượng Yết Kiêu có tài năng phi thường như vậy?  + Yết Kiêu dùng cách nào để đánh giặc?  + Khi giặc tra khảo. Yết Kiêu đã thể hiện sự dũng khí và sự khôn ngoan như thế nào?  + Hãy nêu cảm nghĩ của em về ông Yết Kiêu?  - Mời HS trình bày, báo cáo kết quả  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Theo em, nội dung câu chuyện là gì*?*  - GV nhận xét, chốt lại  - GV gọi HS đọc toàn bài | - Hs lắng nghe.  - HS chia đoạn: 4 đoạn  + Đoạn 1: Từ đầu đến ….. sáu, bảy ngày mới lên  + Đoạn 2: Hồi ấy….. Quân giặc vô cùng sợ hãi.  +Đoạn 3: Mãi về sau…..cũng không chở hết  + Đoạn 4: Đoạn còn lại  - HS đọc nối tiếp từng đoạn  - HS lắng nghe cách đọc.  - 2 HS đọc lại  - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS luyện đọc nhóm 4 sau đó thi đọc trước lớp  - HS đọc tiếp nối câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  + HS đại diện nhóm trả lời các câu hỏi, nhóm khác nhận xét, bổ sung.  + Ông lặn xuống biển như đi trên đất liền, sống dưới nước sáu bảy ngày mới lên.  + Vì tác giả vô cùng khâm phục, yêu qúy ông. Chi tiết phi thường ấy cũng phản ánh một sự thật là Yết Kiêu rất giỏi bơi lặn, ông đã đánh chìm rất nhiều tàu giặc trong những trận thủy chiến.  **+**Yết Kiêu lặc xuống biển, tìm đáy tàu giặc, dùng dùi sắt và búa đục thủng tàu khiến tàu giặc đắm hết chiếc này đến chiếc khác  *+*  Ông bị tra khảo nhưng vẫn dọa cho quân gặc khiếp sợ. Ông giả vờ đưa giặc đi bắt những người khác, rồi nhảy xuống nước trốn đi.  + HS lần lượt nêu ý kiến cá nhân  - Đại diện nhóm trình bày  - HS lắng nghe.  - 1-2 HS trả lời: Ca ngợi Yết Kiêu không những có tài năng bơi lặn mà còn có dũng khí, không ngoan khi đối diện với quân giặc.  - 1 HS đọc toàn bài | | | |
| **Hoạt động 3. Luyện đọc nâng cao**  + **Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS biết đọc diễn cảm với giọng đọc phù hợp.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **- Cách tiến hành:** | | | | |
| - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm toàn bài với giọng đọc phù hợp thể hiện được sự trang trọng, tự hào, nhấn giọng từ ngữ phi thường, rất dài, bảy ngày, quyết , vô cùng sợ hãi, thoăn thoắt, quấy nhiễu..  - Tổ chức cho HS luyện đọc lại thông qua trò chơi “ Hộp quà bí mật”  - GV viết sẵn 4 yêu cầu vào 4 mảnh giấy cho HS bốc thăm và thực hiện theo yêu cầu.  - Mảnh giấy 1: Đoạn 1  - Mảnh giấy 2: Đoạn 2  - Mảnh giấy 3: Trí thông minh, dũng khí và sự khôn ngoan của Yết Kiêu thể hiện qua đoạn văn nào? Em hãy đọc đoạn văn đó? ( Đoạn 3+4)  - Mảnh giấy 4: May mắn ( HS nhận được quà)  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS | | | - HS lắng nghe  - HS bốc thăm đọc bài.  - HS nhận xét bạn đọc | |
| **3. Vận dụng ( 3 – 5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Có ý thức thực hiện những việc làm tốt cho gia đình, đất nước, con người.  + Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước.  - Cách tiến hành: | | | | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Theo em, ông Yết Kiêu là người như thế nào?  + Em học tập được điều gì từ ông ?  🡪Em cần làm gì để góp phần xây dựng quê hương đất nước?  - GV giáo dục học sinh có ý thức thực hiện những việc làm thể hiện lòng biết ơn của mình đối với những người anh hùng dân tộc và chăm chỉ học tập để mai sau góp phần xây dựng quê hương đất nước.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học.  - GV dặn HS về nhà tìm hiểu thông tin về một nhân vật có tài trong những câu chuyện em đã được nghe, được đọc, được học để chuẩn bị cho bài viết 1 | | | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Tài năng, thông minh, yêu nước, dũng cảm...  - Em học tập được ở ông tinh thần yêu nước, dũng cảm, sự khôn khéo...  - HS nêu ý kiến cá nhân trước lớp. Lớp lắng nghe, chia sẻ.  - HS lắng nhe |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Buổi chiều**

Tiết 1: Khoa học

**BÀI 13: NHU CẦU SỐNG CỦA THỰC VẬT VÀ CHĂM SÓC CÂY TRỒNG**

**( tiết 1 )**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1 Năng lực đặc thù**

- Nhận biết được các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật.

- Trình bày được thực vật có khả năng tổng hợp chất dinh dưỡng cần cho sự sống từ khí các-bô-níc và nước.

- Vẽ được sơ đồ đơn giản về sự trao đổi khí, nước, chất khoáng của thực vật với môi trường.

- Vận dụng được kiến thức về nhu cầu sống của thực vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc cây trồng, giải thích được tại sao cần phải làm công việc đó.

- Thực hiện được việc làm phù hợp để chăm sóc cây trồng.

**2. Năng lực chung**:

***-*** *Năng lực tự chủ, tự học:* Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Tham gia tích cực vào các trò chơi, hoạt động khám phá kiến thức.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3.Phẩm chất**:

*- Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*- Phẩm chất chăm chỉ*: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập.

*- Phẩm chất trách nhiệm*: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

**-** Các tranh ảnh liên quan đến bài học.

- Vở bài tập

- Slide hình ảnh

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3-5’)**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức thực hiện:**  - GV chiếu hình ảnh và dẫn dắt đặt câu hỏi: *Nam cần làm gì để chăm sóc cây?*  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, khuyến khích HS chia sẻ suy nghĩ của mình và chưa cần chốt ý kiến đúng.              - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài học mới: ***Bài 13 – Nhu cầu sống của thực vật và chăm sóc cây trồng.***  **2. Khám phá (10-15’)**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật**  **a. Mục tiêu:**  - Quan sát thí nghiệm về các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật dự đoán kết quả thí nghiệm, so sánh kết quả thí nghiệm với dự đoán, rút ra kết luận.  - Nhận biết được các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật.  **b. Cách thức thực hiện:**  - GV chia lớp thành các nhóm 6 HS.  - GV yêu cầu HS đọc thông tin, quan sát các hình 2 – 7 trang 52 – 53 SGK và  thảo luận nhóm, trình bày vào giấy A0 theo các yêu cầu:  *(1) Hãy mô tả bước 1, bước 2 trong thí nghiệm tìm hiểu về các yếu tố cần cho thực vật sống và phát triển, dự đoán sự phát triển của cây trong mỗi chậu.*  *(2) So sánh dự đoán của em với kết quả thí nghiệm ở bước 3 và giải thích kết quả thí nghiệm.*  *(3) Nêu các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật.*  *(4) Theo em, còn yếu tố nào khác cần cho sự sống và phát triển của thực vật?*    - GV gọi đại diện một số nhóm trình bày kết quả; mỗi nhóm chia sẻ kết quả 1 yêu cầu. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.                                                      - GV nhận xét và đánh giá kết quả hoạt động của các nhóm. Kết luận về kết quả rút ra từ thí nghiệm và một số yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật.  - GV tổ chức HS quan sát hình 8, 9 trang 53 SGK thảo luận theo nhóm đôi: *“Nhiệt độ ảnh hưởng đến sự phát triển của cây mạ như thế nào?”*  - GV gọi lần lượt đại diện một số cặp chia sẻ kết quả trao đổi trước lớp. Các cặp khác nhận xét, bổ sung.      - GV nhận xét, chốt lại kiến thức về những yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật.  **3. Luyện tập, vận dụng (10-15’)**  **Hoạt động 2: Tìm hiểu nhu cầu về ánh sáng và nước của một số cây**  **a. Mục tiêu:** Củng cố những kiến thức đã học về các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật.  **b. Cách thức thực hiện:**  - GV chia lớp thành các nhóm đôi.  -  GV yêu cầu các nhóm suy nghĩ, thực hiện yêu cầu:  *Quan sát sát cây xanh xung quanh, cho biết tên cây và nhu cầu về ánh sáng, nước của cây.*   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Tên cây | Nhu cầu ánh sáng | | Nhu cầu nước | | | Nhiều | Ít | Nhiều | Ít | | Cây hoa súng | x |  | x |  | | ? | ? | ? | ? | ? |   - GV gọi đại diện 1 – 2 nhóm lên bảng trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét.                                - GV đánh giá, nhận xét: *Như vậy, một số loài cây ưa ánh sáng, một số loài cây khác không cần nhiều ánh sáng; một số loài cây cần nhiều nước, trong khi một số loài cây khác chỉ cần ít nước. Biết được đặc điểm của các loài cây sẽ giúp cho việc chăm sóc các loài cây tốt hơn.*    **\* Củng cố**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* Dặn dò**  - Ôn tập kiến thức đã học*.*  - Đọc và chuẩn bị trước tiết sau. | - HS quan sát hình, suy nghĩ trả lời câu hỏi mở đầu.    - HS xung phong trả lời:  *+ Tưới nước cho cây mỗi sáng sớm và chiều tối với lượng nước vừa đủ.*  *+ Bắt sâu cho cây nếu thấy có sâu.*  *+ Bón phân cho cây với một lượng vừa phải.*  *+ Đặt cây ở nơi có ánh nắng vừa phải.*    - HS theo dõi, ghi bài mới.                          - HS chia thành các nhóm/  - Các nhóm thực hiện theo yêu cầu.                          - Đại diện các nhóm xung phong trình bày.  *(1) Mô tả bước 1, bước 2 trong thí nghiệm:*  *• Bước 1: Chuẩn bị 5 cây đậu giống nhau. 4 cây trồng trong 4 chậu chứa đất trồng như nhau. Một cây được trồng trong chậu chứa sỏi đã được rửa sạch.*  *• Bước 2. Mỗi chậu cây được chăm sóc khác nhau như sau:*  Ø  *Đặt chậu cây A ở nơi có ánh sáng và tưới nước 2 lần một tuần.*  Ø  *Đặt chậu cây B ở nơi có ánh sáng và tưới nước 2 lần một tuần nhưng bôi một lớp keo mỏng, trong suốt lên hai mặt của tất cả lá cây nhằm ngăn cản sự trao đổi khi của lá.*  Ø  *Đặt chậu cây C ở nơi có ánh sáng nhưng không tưới nước.*  *- Dự đoán sự phát triển của cây trong mỗi chậu:*   * *Cây ở chậu A phát triển tốt nhất, nhanh cao lớn.* * *Cây ở chậu B phát triển chậm hơn và màu của lá sẽ bị bạc dần.* * *Cây ở chậu C còi, héo và kém phát triển.* * *Cây ở chậu D còi, bạc màu.* * *Cây ở chậu E không phát triển được.*   *(2) Kết quả dự đoán gần giống với kết quả thí nghiệm.*  *- Giải thích: Cây đậu ở chậu:*   * *A: Được cung cấp đầy đủ môi trường tốt nhất nên phát triển tốt nhất.* * *B: Do bị bôi một lớp keo trong suốt lên hai mặt lá của tất cả các lá cây nhằm ngản cản sự trao đôi khí của lá nên quá trình trao đổi chất của cây sẽ bị giảm đi.* * *C: Cây bị thiếu nước.* * *D: Cây bị thiếu ánh sáng nên bị còi và luôn có xu hướng phát triển vươn ra phía có ánh sáng.* * *E: Cây bị thiếu chất dinh dưỡng.*   *(3) Các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật: Ánh sáng, nước, chất dinh dưỡng.*  *(4) Các yếu tố khác cần cho sự sống và phát triển của thực vật: môi trường không khí, nhiệt độ, độ ẩm.*  - HS lắng nghe, sửa bài.        - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS trả lời:  *+ Ở nhiệt độ thấp 5 độ C, cây mạ bị héo, khô.*  *+ Ở nhiệt độ thích hợp 20 độ C, cây mạ phát triển tươi tốt.*    - HS lắng nghe, sửa bài.    - HS chú ý lắng nghe, ghi nhớ.    - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.    - HS chú ý, thực hiện theo yêu cầu của GV.        - HS chia theo nhóm.  - HS thực hiện theo yêu cầu.              - Đại diện các nhóm xung phòng trình bày:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | *Tên cây* | *Nhu cầu ánh sáng* | | *Nhu cầu nước* | | | *Nhiều* | *Ít* | *Nhiều* | *Ít* | | *Cây lúa nước* | *x* |  | *x* |  | | *Cây lục bình* | *x* |  | *x* |  | | *Cây chè* | *x* |  |  | *x* | | *Cây hoa giấy* | *x* |  |  | *x* | | *Cây lá lốt* |  | *x* | *x* |  | | *Cây cà chua* | *x* |  | *x* |  |   - HS chú ý lắng nghe, sửa bài. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Tiếng Việt tăng

**LUYỆN VIẾT: BÀI 27**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Giúp HS củng cố cách viết một số chữ hoa thông qua bài tập ứng dụng.

- Rèn kĩ năng viết, trình bày bài: Viết đúng chính tả, trình bày theo mẫu.

- Giáo dục HS ý thức viết đúng, viết đẹp.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**:

- Mẫu chữ hoa B, C, T

- Vở Luyện viết.

**III. Hoạt động dạy - học chủ yếu**

**1. Khởi động (3-5p) :**

- HS nghe bài hát tập thể múa hát.

**2. Khám phá (25-30’)**:

**2.1. Tìm hiểu bài viết:**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV đọc bài viết 1 lần  - Mời HS đọc lại bài viết  - Nội dung của bài ca dao này là gì?  - GV quan sát, hd thêm.  - Chốt ý đúng. | - HS nghe, theo dõi bài viết.  - HS đọc bài 1  - HS thảo luận nhóm, báo cáo kết quả:  +Bài ca dao cho thấy một hình ảnh quen thuộc của làng quê Việt Nam xưa. Qua đó, thấy được con trâu là loài vật gắn bó với người nông dân. Đồng thời, hình ảnh trong bài ca dao cũng gợi cho ta bức tranh làng quê yên bình, trung tâm của bức tranh ấy là hình ảnh người nông dân nghèo tần tảo cấy cày, chịu khó làm lụng để kiếm sống. |

**2.2. Chuẩn bị viết bài:**

|  |  |
| --- | --- |
| - Tìm các chữ hoa có trong bài.  - GV viết mẫu, củng cố cách viết  - Đọc thầm, ghi lại chữ khó viết trong bài.  - GV quan sát, hướng dẫn thêm.  - Em sẽ trình bày bài như thế nào ? | B, C, T  - HS quan sát chữ mẫu, luyện viết lại những chữ hoa trong bài.  - HS viết vào giấy nháp những chữ khó viết.    - Trình bày như bài mẫu, chú ý tên riêng, dấu câu, thể thơ lục bát. |

**2.3. Viết bài:**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV quan sát, nhắc nhở thêm về tư thế ngồi viết, cách cầm bút, đặt bút, cách trình bày … | - HS đọc và viết bài đúng mẫu vào vở.  - HS đọc lại và soát lỗi trong bài viết. |
| - GV theo dõi, hd thêm cách nhận xét:  + Trình bày bài  + Lỗi chính tả  + Chữ viết có đúng mẫu không? | - Em đổi vở cho bạn bên cạnh để kiểm tra và nhận xét bài viết của bạn; nghe bạn nhận xét bài viết của em. |

**2.4. Chấm, chữa bài:**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV chấm 7 – 8 bài, nhận xét :  + Cách trình bày.  + Sửa lỗi trong một số bài cụ thể. | - HS đọc lại bài viết của mình, rút kinh nghiệm, luyện viết lại những chữ chưa đúng mẫu. |

**2.5. Bài tập bổ sung:**

|  |  |
| --- | --- |
| - Em hãy nêu một vài câu ca dao, tục ngữ Việt Nam về người nông dân Việt Nam xưa.  + GV quan sát, hd thêm  + GV chốt câu đúng. | - HS làm việc cá nhân, nối tiếp nhau nêu câu trả lời.  - HS lớp nhận xét, góp ý. |

**3. Vận dụng-Kết nối (3-5’):**

- GV nhận xét giờ học.

- Luyện viết lại những chữ em viết chưa đúng.

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3: Đạo đức

**Bài 7: EM TÔN TRỌNG TÀI SẢN CỦA NGƯỜI KHÁC (tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh nêu được một số biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác.

- Biết vì sao phải tôn trọng tài sản của người khác.

- Thể hiện thái độ tôn trọng tài sản của người khác bằng những việc làm cụ thể phù hợp.

- Nhắc nhở bạn bè, người thân tôn trọng tài sản.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc bản thân luôn tôn trọng tài sản của người khác (khi mượn phải biết giữ gìn, bảo vệ).

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, nắm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất trung thực: Có suy nghĩ, hành động thể hiện lòng trung thực của mình với tài sản của người khác.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với tài sản của người khác, tôn trọng tài sản của cá nhân, tập thể.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Các video clip liên quan đến tôn trọng tài sản của người khác.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động (5-7’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Hái hoa dân chủ” để khởi động bài học.  + GV đưa ra các câu hỏi và yêu cầu HS tham gia trò chơi bằng cách lên bốc thăm và trả lời câu hỏi bày tỏ quan điểm của bản thân về việc tôn trọng tài sản của người khác.  a. Em đã bao giờ tự ý sử dụng tài sản của người khác chưa?  b. Nếu được làm lại, em sẽ làm gì khi ấy?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - HS lắng nghe luật chơi.  - HS tham gia chơi bằng cách xung phong lên bốc thăm.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá (20-25’)**  **-** Mục tiêu:  + Nêu được một số biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác.  + Biết vì sao phải tôn trọng tài sản của người khác.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi. (Làm việc chung cả lớp)**  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  - GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng quan sát tranh và trả lời.  **a. Bạn nào trong tranh thể hiện sự tôn trọng tài sản của người khác?**  **C:\Users\ADMIN\Desktop\ảnh chụp đ đ  bài 16 tiết 1.jpg**  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **b. Hãy kể thêm một số biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác. (sinh hoạt nhóm 2)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài.  - GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và tìm thêm một số biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác mà em biết.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp: Quan sát tranh và xác định được các biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác thể hiện trong các tranh 1, 4. Trong đó:  + Tranh 1: Bạn gái phát hiện hộp bút của Na bỏ quên và sẽ đem lại gửi cho bạn.  + Tranh 4: Bạn gái đã có suy nghĩ đúng, nhật kí cũng là một tài sản của người khác nên dù có nhặt được cũng không được phép mở ra xem.  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và tìm thêm một số biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác mà em biết.  + Nhặt được của rơi: giao nộp công an, trả lại cho người mất.  + Muốn mượn đồ dùng của bạn thì phải hỏi ý kiến.  + Mượn đồ dùng phải giữ gìn cẩn thận.  *…*  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 2: Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi. (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời 1 HS đọc câu chuyện “Chiếc dây chuyền bị rơi”.  - GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và trả lời 2 câu hỏi sau:  a. Vì sao Nam được thầy Hiệu trưởng tuyên dương trước toàn trường?  b. Việc làm của Nam có ý nghĩa gì?  c. Theo em, vì sao cần tôn trọng tài sản của người khác?  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | | - 1 HS đọc câu chuyện.  - HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và trả lời 2 câu hỏi theo yêu cầu:  a. Nam được thầy Hiệu trưởng tuyên dương trước toàn trường vì: Nam đã ý thức, biết mang đồ vật mình nhặt được đến trụ sở công an nhờ trả lại cho người bị mất và đã từ chối nhận quà khi chủ nhân của món đồ muốn cảm ơn.  b. Việc làm của Nam có ý nghĩa là: thể hiện Nam là người biết tôn trọng tài sản của người khác.  c. Theo em, cần phải tôn trọng tài sản của người khác là bởi vì:  + Đó là tài sản riêng của mỗi người.  + Rèn luyện được tính trung thực.  + Đem lại niềm vui cho người xung quanh và cho chính bản thân mình.  + Góp phần làm cộng đồng xã hội lành mạnh, vui tươi, an toàn.  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu cả lớp về nhà sưu tầm một số câu ca dao, tục ngữ, bài thơ, bài hát về việc tôn trọng tài sản của người khác để tiết 2 cùng nhau chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu để về nhà thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ Ba ngày 10 tháng 12 năm 2024***

**Buổi chiều**

Tiết 1 : Tiếng Việt

**Bài viết 1: VIẾT ĐOẠN VĂN VỀ MỘT CÂU CHUYỆN EM THÍCH**

**( Cấu tạo của đoạn văn)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù.**

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Chọn được một câu chuyện yêu thích về những người có tài, giải thích (miệng) được vì sao mình yêu thích câu chuyện đó.

**1.2. Phát triển năng lực văn học.**

- Cảm nhận được những điều thú vị trong câu chuyện, chia sẻ được cảm xúc của bản thân về câu chuyện.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất.**

- NL giao tiếp và hợp tác ( biết thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của bản thân), NL tự chủ và tự học ( biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập, chọn câu chuyện yêu thích, trao đổi với bạn về lí do yêu thích câu chuyện đó). Yêu quý trân trọng những người có tài, có ý thức trau dồi bản thân để tiến bộ hơn.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động (3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức trò chơi: “Ô cửa bí mật”  - Hình thức chơi: HS chọn ô cửa mình thích trên trò chơi để trả lời 1 trong các câu hỏi:  + Ô số 1: Hãy kể tên một câu chuyện về người có tài?  +Ô số 2:Hãy kể một câu chuyện về người có tài?  + Ô số 3: Em thích nhất chi tiết nào trong câu chuyện?  + Câu số 4: Câu chuyện giúp em hiểu điều gì?  - GV cùng trao đổi với HS về cách kể chuyện, nội dung câu chuyện để tạo niềm tin, mạnh dạn cho HS trong học tập  - GV nêu ý kiến về câu trả lời của học sinh, từ đó giới thiệu bài: Hôm nay chúng ta tìm hiểu cấu tạo của đoạn văn viết về một câu chuyện em thích.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | | | - HS lắng nghe  - HS tham gia chơi trò chơi  - Học sinh lắng nghe |
| **2. Khám phá *( 10-15’)***  **a. Mục tiêu:**  - Biết chọn được một câu chuyện em yêu thích về những người có tài, giải thích được vì sao mình yêu thích câu chuyện đó.  - Nhận biết được cấu tạo của một đoạn văn.  - Nhận biết được câu mở đoạn và tác dụng của nó.  **b. Cách tiến hành:** | | | |
| **\* Hoạt động 1: Nhận xét.**  - GV mời 1 HS đọc phần nhận xét  - GV yêu cầu HS trao đổi nhóm đôi trả lời câu hỏi:  - Câu 1: Câu mở đoạn có tác dụng gì?  -Câu 2: Các câu tiếp theo làm rõ lí do người viết thích câu chuyện như thế nào?  - Câu 3: Câu chuyện ông Yết Kiêu đã để lại cho em những ấn tượng gì?  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, trao đổi.  - GV nhận xét, bổ sung.  - GV yêu câu HS đọc câu mở đoạn và tác dụng của câu mở đoạn  - GV nhận xét, kết luận.  **Hoạt động 2:** Rút ra bài học  - GV đặt câu hỏi cho HS rút ra bài học  - GV: Đoạn văn viết về một câu chuyện em thích thường được viết như thế nào?  - GV: Câu mở đoạn dùng để làm gì?  - GV: Các câu tiếp theo có tác dụng gì?  - GV nhận xét, kết luận và cho HS đọc bài học. | - HS đọc nhận xét  - HS thảo luận nhóm 2.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, trao đổi thêm  - Câu 1: Câu mở đoạn giới thiệu câu chuyện ông Yết Kiêu. Một câu chuyện em thích vì có cách kể chuyện hấp dẫn  - HS đọc lại đoạn văn làm rõ “ cách kể chuyện hấp dẫn”  - Câu 2: Trong câu chuyện có chi tiết rất kì lạ về tài bơi lặn của Yết Kiêu: Nhiều khi ông sống dưới nước sáu bảy ngày mới lên. Chi tiết phi thường ấy phản ánh một sự thật là ông Yết Kiêu rất tài giỏi, đã đánh chìm rất nhiều tàu giặc.  Các chi tiết Yết Kiêu đục thuyền giặc, giặc bắt được ông, ông đối đáp với giặc rồi mưu trí trốn thoát làm cho em đọc rất hồi hộp  - Câu 3:Câu chuyện ông Yết Kiêu đã để lại cho em những ấn tượng sâu sắc về nhân vật và cách kể chuyện của tác giả  - Nêu cảm nghĩ về câu chuyện để giải thích vì sao em thích câu chuyện đó.  - Câu mở đoạn thường giới thiệu câu chuyện và nêu cảm nghĩ chung về câu chuyện đó.  - Các câu tiếp theo làm rõ cảm nghĩ đã nêu ở câu mở đoạn.  - 3 HS đọc bài học SGK. | | |
| **3. Hoạt động luyện tập ( 10-15’)**  + **Mục tiêu:**  - HS cảm nhận được những điều thú vị trong câu chuyện, chia sẻ được cảm xúc của bản thân về câu chuyện.  - Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác. Năng lực tự chủ và tự học.  **- Cách tiến hành:** | | | |
| - GV yêu cầu HS đọc phần luyện tập  - GV yêu cầu HS trao đổi nhóm 4 theo các gợi ý. Chẳng hạn:  + Em thích câu chuyện nào?  + Câu chuyện đó kể về ai/ về điều gì?  +Vì sao em thích câu chuyện đó?  - GV theo dõi, hướng dẫn HS trao đổi  - GV cho HS nói trước lớp điều mình nghe được từ bạn về nhận vật bạn định viết. HS có thể bổ sung ý kiến của mình để bài viết của bạn hay hơn  - GV nhận xét, khen ngợi HS  Yêu cầu HS về nhà hoàn thiện việc tìm ý và lập dàn ý chuẩn bị cho bài viết 2.  - GV nhận xét, tuyên dương, khích lệ HS | | - 1 HS đọc  - HS trao đổi nhóm 4  - Các nhóm chia sẻ kết quả trước lớp | |
| **4. Vận dụng ( 3-5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn.  + Cho HS xem video về người có tài trên youtobe.  + GV yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài học  🡪GDHS: - Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm (kiên trì, quyết tâm trong công việc).  - Nhận xét, tuyên dương và yêu cầu HS về nhà hoàn thiện việc tìm ý và lập dàn ý chuẩn bị cho bài viết 2.  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  - HS trình bày suy nghĩ của mình trước lớp. Lớp lắng nghe, chia sẻ  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2 : Toán

**BÀI 41: LUYỆN TẬP (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện được chia số có nhiều chữ số cho số có hai chữ số (ước lượng thương trong trường hợp chia số có ba chữ số cho số có hai chữ số, thực hiện một lượt chia và chưa cần điều chỉnh thương).

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - HS chơi trò chơi “Con số bí mật”: HS tính nhẩm tìm số thích hợp điền vào chỗ chấm, chẳng hạn: 20 × .... = 80; 20 × ... = 140;  20 × ... = 120; 20 × ... = 160;  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  20 × 40 = 80; 20 20 × 70 = 140;  20 × 60 = 120; 20 × 80 = 160;  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập**(20-25’)  **-** Mục tiêu: + Biết cách đặt tính và thực hiện được chia số có nhiều chữ số cho số có hai chữ số (ước lượng thương trong trường hợp chia số có ba chữ số cho số có hai chữ số, thực hiện một lượt chia và chưa cần điều chỉnh thương).  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1:**  **Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân (nhóm 2) trong bảng con hoặc trong vở.  – Chọn số thích hợp trong các số 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 để xếp vào ô :  ?  20 × ? < 81 40 × ? < 98  70 × ? < 142 30× ? < 98  50 × ? < 180 60 × ? < 488  – GV hướng dẫn học sinh chọn số lớn nhất đặt vào ô trống cho thích hợp.  – HS lấy thêm ví dụ tương tự để đố bạn, chẳng hạn 20 × ...<103; 50 × ...<160.  - GV theo dõi HS là và giúp đỡ nếu HS lúng túng  *Lưu ý:* Hoạt động này tạo tiền đề để HS nhẩm, ước lượng thương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Các nhóm tham gia chơi trò chơi để thực hiện nhiệm vụ.  + HS tiến hành chơi nhóm đôi.  20 × 4 < 81 40 × 2 < 98  70 × 2 < 142 30 × 3 < 98  50 × 3 < 180 60 × 8 < 488  - Các nhóm thi đua trình bày. Nhóm nào xong trước và đúng kết quả được xếp vị trí nhất, nhì, ba,...  - Cả lớp tham gia theo cá nhân để thực hiện nhiệm vụ. |
| **Bài 2: a. Tính** **(Làm việc cá nhân)**  -GV yêu cầu học sinh tính rồi nêu cách thực hiện cho bạn nghe, chẳng hạn: 128 : 32 = ?  Làm tròn 128 được 130; làm tròn 32 được 30. Nhầm 130 : 30 = 4 (dư 10), ta dự đoán thương là 4.    Vậy 128 : 32 = 4.  – HS thực hiện các phép tính còn lại, đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. Nhấn mạnh quy trình:  +Làm tròn, nhẩm.  + Dự đoán thương.  + Kiểm tra bằng phép nhân.  – GV mời HS nêu kết quả của phép chia sau khi thực hiện.  kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  – GV đưa thêm ví dụ tương tự để HS luyện tập, các ví dụ cần chú ý để HS sau khi làm tròn số bị chia, số chia có thể nhẩm được. Ở tiết học này, chỉ yêu cầu HS thực hiện các phép chia chỉ có một lượt chia và dễ dàng ước lượng thương mà không cần phải điều chỉnh thương. Những dạng loại khác được tính toán đưa dần vào những tiết học sau.  **b. Đặt tính rồi tính** **(Làm việc cá nhân)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầi bài 2b  -GV yêu cầu học sinh đặt tính rồi nêu cách thực hiện cho bạn nghe.  – HS thực hiện các phép tính, đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. Nhấn mạnh quy trình:  +Làm tròn, nhẩm.  + Dự đoán thương.  + Kiểm tra bằng phép nhân.  – GV mời HS nêu kết quả của phép chia sau khi thực hiện.  kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2a.  – HS thực hiện các phép tính còn lại, đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.    - HS nêu kết quả.  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2b.  – HS thực hiện các phép tính vào vở, đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.    - HS nêu kết quả.  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm (5-7’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau:  Hôm nay, mẹ đưa cho em 54 000 đồng để mua vở. Giá tiền mỗi quyển vở là 6000 đồng. Vậy em tính xem em có thể mua được bao nhiêu quyển vở và còn thừa bao nhiêu đồng?  - GV mời một số em đưa ra kết quả.  + Đáp án: Ta có: 54 000 : 6000 = 9 (dư 0)  Em có thể mua được 9 quyển vở.  - Nhận xét, tuyên dương | **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau:  Hôm nay, mẹ đưa cho em 54 000 đồng để mua vở. Giá tiền mỗi quyển vở là 6000 đồng. Vậy em tính xem em có thể mua được bao nhiêu quyển vở và còn thừa bao nhiêu đồng?  - GV mời một số em đưa ra kết quả.  + Đáp án: Ta có: 54 000 : 6000 = 9  Em có thể mua được 9 quyển vở .  - Nhận xét, tuyên dương |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………..

Tiết 3: Lịch sử và Địa lí

**Bài 9: THĂNG LONG HÀ NỘI (T1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Xác định được vị trí địa lí của Thăng Long – Hà Nội trên bản đồ hoặc trên lược đồ.
* Nêu được đặc điểm tự nhiên của Thăng Long thể hiện ở “Chiếu dời đô” của Lí Công Uẩn.
* Nêu được một số tên gọi khác của Thăng Long- Hà Nội.
* Trình bày được một số nét chính về lịch sử Thăng Long – Hà Nội thông qua các tư liệu tranh ảnh, câu chuyện lịch sử về Thăng Long tứ trấn, sự tích Hồ Gươm, Hoàng Diệu chống thực dân Pháp, chuyện Hà Nội đánh Mỹ.

**2. Năng lực**

***2.1. Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp hợp tác:* bước đầu sử dụng được ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh, cử chỉ để trình bày thông tin về một số nét văn hoá ở vùng đất Thăng Long- Hà Nội; thực hiện nhiệm vụ theo nhóm; trao đổi tích cực, có hiệu quả với thầy cô và bạn bè.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* khả năng giải quyết các nhiệm vụ học tập độc lập và theo nhóm; tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***2.2. Năng lực riêng:***

* Năng lực đọc hiểu và tự tìm kiếm được những thông tin về vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên, các tên gọi khác của Thăng Long -Hà Nội.
* Khả năng sử dụng những nguồn tư liệu lịch sử và địa lí, nêu được Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục quan trọng của Việt Nam.

**3. Phẩm chất**

*Yêu nước:* tôn trọng văn hóa, lịch sử của Thăng Long- Hà Nội.

*Trách nhiệm:* thể hiện được ý thức giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa của Thăng Long – Hà Nội.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**2.1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SHS, SGV.
* Tranh ảnh, tài liệu sưu tầm về Thăng Long- Hà Nội.
* Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**2.2. Đối với học sinh**

* SHS, vở ghi bài.
* Tranh ảnh sưu tầm và dụng cụ học tập có liên quan đến nội dung bài học.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu :**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Kết nối được những hiểu biết của HS về thủ đô Hà Nội với nội dung bài học.  + Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới .  - Cách tiến hành: | | |
| - GV nêu câu hỏi  + Thủ đô của nước ta là gì?  + Hà Nội nằm ở phía nào của nước ta?  + Em hãy kể tên những địa danh, di tích, thắng cảnh của Hà Hội mà em biết?  - GV nhận xét tuyên dương.  Giới thiệu bài Thăng Long – Hà Nội | | - HS trả lời  - Chia sẻ những hiểu biết của em về Hà Nội .  + Thủ đô của nước ta Hà Nội  + Hà Nội nằm ở phía Bắc  + Hồ Gươm, Chùa Một Cột, đền Ngọc Sơn, Văn miếu Quốc Tử Giám, Hoàng thành Thăng Long, chùa Hương, chùa Thầy,Ô Quan Chưởng, ....  Theo dõi – nhận xét  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá(20-25’)**  **-** Mục tiêu:  + Xác định được vị trí địa lý của Thăng Long –Hà Nội trên lược đồ và nêu được đặc điểm của Thăng Long được thể hiện trong Chiếu dời đô của Lý Công Uẩn. nêu được một số tên gọi khác của Thăng Long – Hà Nội.  + Trình bày được một số nét chính về lịch sử Thăng Long – Hà Nội thông qua các tư liệu, tranh ảnh, câu chuyện lịch sử về Thăng Long tứ trấn, sự tích Hồ Gươm, Hoàng Diệu chống thực dân Pháp, chuyện về Hà Nội đánh Mỹ.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **\* Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên và tên gọi khác của Thăng Long – Hà Nội.**  **Hoạt động 1**: ***Xác định vị trí địa lí của Thăng Long; nêu đặc điểm tự nhiên của Thăng Long được thể hiện trong Chiếu dời đô của Lý Công Uẩn trên lược đồ và kể một số tên gọi khác của Thăng Long – Hà Nội***  - GV mời HS làm việc nhóm 4, thực hiện nhiệm vụ sau:    + Xác định vị trí của Thăng Long - Hà Nội trên lược đồ hình 1.  + Xác định những tỉnh tiếp giáp với Hà Nội.  + Đọc Chiếu dời đô, nêu được đặc điểm tự nhiên của Thăng Long  + Kể được một số tên gọi khác của Thăng Long – Hà Nội .  - GV nhận xét tuyên dương. Giải thích thêm tên gọi khác của Thăng Long – Hà Nội  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu về đặc điểm tự nhiên và các tên gọi khác của Thăng Long-Hà Nội.**  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS nêu đặc điểm tự nhiên của Thăng Long được thể hiện trong “Chiếu dời đô” của Lí Công Uẩn. Biết các tên gọi khác của Hà Nội.  **b. Cách tiến hành**  \* Giáo viên giao nhiệm vụ cho các nhóm :  *Lí Công Uẩn là vị hoàng đế sáng lập nhà Lí, năm Canh Tuất (1010), Lí Thái Tổ viết bài chiếu bày tỏ ý định dời đô từ Hoa Lư (Ninh Bình)ra thành Đại La ( tức Hà* *Nội ngày nay*).  *Đọc đoạn trích “ Chiếu dời đô”của Lí Công Uẩn, nêu đặc điểm tự nhiên của Thăng Long – Hà Nội.*  - GV tổ chức cho HS cả lớp thảo luận nhóm (4HS/nhóm).  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  -Giáo viên chốt ý kiến đúng: Một số đặc điểm của Thăng Long qua “ Chiếu dời đô” là :  +Ở giữa khu vực trời đất, chính giữa nam bắc đông tây.  + Thế rồng cuộn, hổ ngồi: tiện nghi núi sông sau trước.  + Mặt đất rộng, bằng phẳng, thế đất cao.  + Muôn vật tốt tươi, phồn thịnh.  -Giáo viên giảng thêm:  Lí Công Uẩn đã chỉ ra được những điểm thuận lợi của kinh đô mới so với kinh đô cũ. Địa thế của Đại La rất đẹp và hùng vĩ, là thế rồng cuộn hổ ngồi,lại tiện hướng nhìn sông dựa núi, địa thế rộng mà bằng phẳng, đất đai cao mà thoáng. Rõ ràng đây là vùng đất lí tưởng thích hợp cho việc đóng đô và quần tụ dân cư. Đại La xứng đáng là kinh đô bậc nhất của đế vương muôn đời. Để ghi lại sự kiện nhà vua thấy rồng xuất hiện, Lí Thái Tổ đặt tên cho kinh đô là Thăng Long.  \*Hãy kể tên các tên gọi khác nhau của Thăng Long- Hà Nội?  - Học sinh nêu ý kiến cá nhân : Long Đỗ,Tống Bình, Đại La, Thăng Long, Đông Đô, Hà Nội..  -Giáo viên: Từ khi hình thành cho đến nay, Thăng Long-Hà Nội đã có tới 16 tên gọi (cả chính quy và không chính quy). Mỗi tên gọi đều có ý nghĩa :  + Truyền thuyết kể rằng, năm 866,lúc Cao Biền nhà Đường đắp thành Đại La, thấy thần hiện lên tự xưng là Thần Long Đỗ nên sử sách thường gọi Thăng Long là đất Long Đỗ.  + Đại La là tên vòng thành ngoài cùng bao bọc lấy Kinh đô.  +Học sinh tiếp tục nêu ý nghĩa các tên gọi khác.  -*+*GV mở rộng kiến thức:  Thăng Long là kinh đô lâu đời nhất trong lịch sử Việt Nam.Ngoài các tên gọi trên, trong cách nói dân gian,còn nhiều từ được dùng để chỉ Thăng Long - Hà Nội như Kẻ Chợ, Thượng Kinh, Kinh Kì, Kinh Bắc...được sử dụng khá linh hoạt trong văn học,ca dao. Ví dụ:  “Chẳng thơm cũng thể hoa nhài  Chẳng lịch cũng thể con người Thượng Kinh”  Hay : “ Khéo tay hay nghề đất lề Kẻ Chợ” | | - HS quan sát lược đồ và thực hiện nhiệm vụ.  + HS quan sát trên lược đồ thảo luận nhóm 4 trả lời  + Thăng Long nằm ở trung tâm đồng bằng Bắc Bộ  + Tiếp giáp với các tỉnh: Hòa Bình, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Bắc Giang, Hưng Yên, Hà Nam.  + Tên gọi khác : Tống Bình, Đại La, Thăng Long, Đông Đô, Đông Quan.  + HS lên chỉ trên lược đồ  + Dự vào Chiếu dời đô nêu đặc điểm tự nhiên của Thăng Long  Đại diện nhóm trình bày  Theo dõi – nhận xét bổ sung  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS nhận nhiệm vụ theo nhóm  - Đại diện nhóm trình bày  - HS nhận xét, đánh giá    - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng trải nghiệm(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho cả lớp cùng tham gia viết cảm nhận thể hiện niềm tự hào của em về truyền thống lịch sử, văn hóa của Thăng Long – Hà Nội  + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh viết và trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe, nhận xét, rút kinh nghiệm. | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………..

***Thứ Tư ngày 11 tháng 12 năm2024***

**Buổi sáng**

Tiết 1: Tiếng Việt

**Nói và nghe: TRAO ĐỔI : TÀI NĂNG CON NGƯỜI**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù.**

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Nói mạch lạc, truyền cảm, thuyết phục về chủ đề Tài năng con người.

- Nghe, ghi chép và có ý kiến phản hồi phù hợp về bài nói của các bạn.

- Biết điều chỉnh bài nói phù hợp với thái độ, phản ứng của người nghe.

**1.2. Phát triển năng lực văn học.**

- Cảm nhận và chia sẻ được cảm nhận về một nhân vật có tài trong câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất.**

- Góp phần phát triển NL giao tiếp và hợp tác ( biết trao đổi cùng bạn, chủ động, tự nhiên, tự tin; biết nhìn vào người nghe khi nói), góp phần bồi dưỡng phẩm chất nhân ái ( yêu thương mọi người, tôn trọng tài năng của mọi người)

**3. Phẩm chất.**

**-** Phẩm chất nhân ái: Biết thể hiện sự tôn trọng người khác khi giao tiếp, yêu thương mọ người.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ lắng nghe, tìm hiểu và trao đổi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự trong khi đọc sách và học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS xem video và thông tin về một số nhân vật có tài, yêu cầu HS đoán tên các nhân vật trong đoạn vi deo.  - GV cho HS chia sẻ trước lớp một số tài năng của nhân vật mà em chọn.  - GV nêu ý kiến về câu trả lời của học sinh, từ đó dẫn dắt vào bài mới: Đó là một số nhân vật có tài của đất nước ta. Vậy họ là những người có tài năng phi thường gì? Tài năng của họ đã giúp ích gì cho cuộc sống của chúng ta? Để biết điều đó cô trò chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học ngày hôm nay.  - GV ghi tên bài lên bảng. | - HS xem vi deo, đoán tên nhân vật ghi vào bảng con.  - HS lắng nghe  - Học sinh lắng nghe  - 3 HS nhắc tên bài | |
| **2. Khám phá***(***10-15’)**  **a. Mục tiêu:**Giúp HS biết  - Nói mạch lạc, truyền cảm, thuyết phục về chủ đề Tài năng con người.  - Nghe, ghi chép và có ý kiến phản hồi phù hợp về bài nói của các bạn.  - Biết điều chỉnh bài nói phù hợp với thái độ, phản ứng của người nghe  **b. Cách tiến hành:** | | |
| **\* Hoạt động 1: Nói cảm nghĩ về một nhân vật có tài**  - GV mời HS đọc yêu cầu BT 1 SGK/ 102  - GV yêu cầu HS kể tên những câu chuyện em đã đọc, đã nghe về một nhân vật có tài.  - GV Các em có thể kể những câu chuyện ngoài SGK.  - GV yêu cầu HS trao đổi cùng bạn bên cạnh thực hiện BT 1 theo yêu cầu của GV  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, trao đổi.  - GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương.  - GV giáo dục HS ý thức tôn trọng bạn khi chia sẻ trước lớp.  - Khi trao đổi với bạn em cần chú ý điều gì?  - Khi nói em cần thể hiện như thế nào?  - GV nhận xét, kết luận  **Hoạt động 2:** Nêu suy nghĩ về tài năng của con người.  - GV mời HS đọc yêu cầu BT 2 SGK/ 103  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 6  - GV yêu cầu HS đại diện các nhóm?  - GV: Câu mở đoạn dùng để làm gì?  - GV: Các câu tiếp theo có tác dụng gì?  - GV nhận xét, kết luận và cho HS đọc bài học. | - 2 HS đọc yêu cầu, gợi ý BT 1  - HS lần lượt nêu tên câu chuyện.  - HS trao đổi, thảo luận cùng bạn.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, trao đổi thêm  - Em chú ý dựa vào gợi ý để nêu ý kiến.  - Nói theo các ý đã sắp xếp, lời nói liền mạch, tự nhiên. Nói đúng câu, nói vừa đủ nghe, nhẹ nhàng....  - 1 HS đọc yêu cầu BT2  - HS trao đổi nhóm 6  - Đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp | |
| **3. Hoạt động luyện tập(10-15’)**  + **Mục tiêu:**  - HS cảm nhận được những điều thú vị trong câu chuyện, chia sẻ được cảm xúc của bản thân về câu chuyện.  - Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác. Năng lực tự chủ và tự học.  **- Cách tiến hành:** | | |
| - GV yêu cầu HS đọc phần luyện tập  - GV yêu cầu HS trao đổi nhóm 4 theo các gợi ý. Chẳng hạn:  + Em thích câu chuyện nào?  + Câu chuyện đó kể về ai/ về điều gì?  +Vì sao em thích câu chuyện đó?  - GV theo dõi, hướng dẫn HS trao đổi  - GV cho HS nói trước lớp điều mình nghe được từ bạn về nhận vật bạn định viết. HS có thể bổ sung ý kiến của mình để bài viết của bạn hay hơn  - GV nhận xét, khen ngợi HS  Yêu cầu HS về nhà hoàn thiện việc tìm ý và lập dàn ý chuẩn bị cho bài viết 2.  - GV nhận xét, tuyên dương, khích lệ HS | | - 1 HS đọc  - HS trao đổi nhóm 4  - Các nhóm chia sẻ kết quả trước lớp |
| **4. Vận dụng(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn.  + Cho HS xem video về người có tài trên youtobe.  *+ GV yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài học*  🡪GDHS: - Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm (kiên trì, quyết tâm trong công việc).  - Nhận xét, tuyên dương và yêu cầu HS về nhà hoàn thiện việc tìm ý và lập dàn ý chuẩn bị cho bài viết 2.  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  - HS trình bày suy nghĩ của mình trước lớp. Lớp lắng nghe, chia sẻ  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Tiếng Việt

**Bài đọc 2: NHÀ BÁC HỌC CỦA ĐỒNG RUỘNG(1 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 80-85 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn nữa đầu học kì 1.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Hiểu nội dung và và ý nghĩa của bài đọc: Lương Định Của là nhà Bác học gắn với đồng ruộng, rất giản dị và say mê công việc. Ông là tấm gương về lao động; là người tài năng, có nhiều công lao đối với nền nông học Việt Nam.

**1.2. Phát triển năng lực văn học:**

- Phát hiện được những chi tiết cho thấy Ông Lương Định Của là bác học tài năng, tâm huyết luôn gắn bó với đồng ruộng; là người có nhiều đóng góp to lớn với sự nghiệp phát triển của ngành nông nghiệp nước; biết chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của bản thân với mọi người.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực (NL) giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu).

- Bồi dưỡng phẩm chất (PC) nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm ( quý trọng, biết ơn ông Lương Định Của, học tập tấm gương lao động của ông)

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | | |
| **1. Khởi động ( 3 - 5 phút)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | | | | |
| - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi: Ô cửa bí mật  - GV yêu cầu HS thực hiện các yêu cầu trong mỗi ô (từ 1 đến 4). Thực hiện đúng bức tranh sẽ được mở ra.  Ô số 1: Đọc đoạn văn giới thiệu bài năng đặc biệt của ông Yết Kiêu.  Ô số 2: Đọc đoạn văn nói về dũng khí và sự khôn ngoan của Yết Kiêu khi rơi vào tay giặc.  Ô số 3: Đọc đoạn văn kể lại việc Yết Kiêu đến gặp vua xin đi đánh giặc và cách đánh giặc của Yết Kiêu.  Ô số 4: Phần thưởng.  - GV: Sau khi thực hiện nhiệm vụ ở 4 ô cửa, vi deo, clip hoặc tranh ảnh bài đọc xuất hiện.  GV cho HS xem clip về Lương Đình Của và hỏi nhân vật xuất hiện trong video là ai?  - GV nhận xét, kết hợp giới thiệu: Lương Định Của là một trong những nhà khoa học tài năng của Việt Nam. Ông đã có đóng góp gì cho nền nồng nghiệp Việt Nam, vì sao ông được gọi là nhà bác học của động ruộng? Chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học ngày hôm nay.  - GV ghi tên bài lên bảng | | - HS lắng nghe cách chơi, luật chơi  - HS cả lớp cùng tham gia chơi  - HS lắng nghe  - HS nhắc tên bài | | |
| **2. Khám phá****(20-15’)**  **- Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS:  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Ngắt nghỉ hơi đúng  - Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ lẫn lộn.  - Hiểu nghĩa của những từ ngữ khó trong bài đọc.  - Hiểu được nội dung của bài đọc: Lương Định Của là nhà Bác học gắn với đồng ruộng, rất giản dị và say mê công việc. Ông là tấm gương về lao động; là người tài năng, có nhiều công lao đối với nền nông học Việt Nam.  **\* Cách tiến hành:** | | | | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Giọng đọc thong thả, đoạn cuối đọc với giọng trang trọng, thể hiện tình cảm ngưỡng mộ  - GV yêu cầu HS chia đoạn  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 1 kết hợp sửa lỗi phát âm, ngắt giọng ( nếu có) cho HS, luyện đọc từ khó.  - Yêu cầu hs đọc nối tiếp theo đoạn lần 2 và giải nghĩa từ ngữ: nhà nông học, viện trưởng, xắn quần...  - GV hướng dẫn đọc câu dài, câu: “ Rất nhiều sản phẩm nông nghiệp được nông dân gắn liền với tên của ông một cách thân thiết/ dưa ông Của/ cà chua ông Của/ lúa ông của....// Còn bạn bè trìu mến gọi ông là/ nhà bác học của đồng ruộng.  Ông Lương Định Của không còn nữa/ nhưng những giống cây ông để lại/ và tên tuổi ông/ vẫn còn sắc sâu trong tâm trí của người dân Việt Nam.// Ông đã được nhà nước trao tặng danh hiệu// Anh hùng Lao động/ Huân chương Lao động hạng Nhất/ và giải thưởng Hồ Chí Minh.  - GV gọi HS đọc lại câu dài  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp 4 đoạn văn  *-* Luyện đọc theo đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV cho HS bình chọn nhóm đọc tốt nhất  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV gọi 1 HS đọc 5 câu hỏi trong SGK.  - GV tổ chức cho HS hoạt động theo kĩ thuật mảnh ghép. GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Tìm trong đoạn những tên gọi thể hiện sự đánh giá đối với tài năng và đóng góp của ông Lương Định Của?  + Những chi tiết ở đoạn 2 cho thấy ông Của sống và làm việc như thế nào?  + Ông Của đã làm gì để bảo vệ giống lúa quý?  + Những cống hiến của ông được ghi nhận như thế nào?  + Theo em nhờ đâu ông có được những cống hiến lớn cho đất nước như vậy?  - Mời HS trình bày, báo cáo kết quả  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Câu chuyện ca ngợi ai? Ca ngợi về điều gì?  - GV nhận xét, chốt lại  - GV gọi HS đọc toàn bài | - Hs lắng nghe.  - HS chia đoạn: 4 đoạn  + Đoạn 1: Từ đầu đến ….. “ nhà bác học của đồng ruộng”  + Đoạn 2: Là viện trưởng….. quá sâu xuống bùn  +Đoạn 3:Có lần, một người bạn…..được mầm xanh  + Đoạn 4: Đoạn còn lại  - HS đọc nối tiếp từng đoạn  - HS lắng nghe cách đọc.  - 2 HS đọc lại  - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS luyện đọc nhóm 4 sau đó thi đọc trước lớp  - HS đọc tiếp nối câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  + Các tên gọi nhà nông học xuất sắc, cha đẻ của nhiều giống cây trồng mới, dưa ông Của, cà chua ông Của, lúa ông Của, nhà bác học của đồng ruộng.  - Ông sống giản dị, say mê công việc, ông ứng dụng một cách sáng tạo các kĩ thuật canh tác của nước ngoài vào việc trồng lúa ở Việt Nam.  - Ông chia 10 hạt thóc làm hai phần: 5 hạt ông gieo ở phòng thí nghiệm, 5 hạt ông ngâm nước ấm, gói vào khăn, tối tối ủ vào người, trùm chăn ngủ để hơi ấm cơ thể làm cho thóc nảy mầm  - Ông được nhà nước tặng Huân chương Lao động hạng Nhất, giải thưởng Hồ Chí Minh, nhà nước trao tặng danh hiệu Anh hùng Lao động  - HS nêu suy nghĩ cá nhân  - Đại diện nhóm trình bày  - Lương Định Của là nhà Bác học gắn với đồng ruộng, rất giản dị và say mê công việc. Ông là tấm gương về lao động; là người tài năng, có nhiều công lao đối với nền nông học Việt Nam.  - 1 HS đọc toàn bài | | | |
| **Hoạt động 3. Luyện đọc nâng cao**  + **Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS biết đọc diễn cảm với giọng đọc phù hợp.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **- Cách tiến hành:** | | | | |
| - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm toàn bài với giọng đọc phù hợp thể hiện được sự trang trọng, tự hào, ngưỡng mộ.  - GV gọi 1 HS đọc đoạn 3, yêu cầu HS nêu cách đọc và từ ngữ cần nhấn giọng.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm theo nhóm đôi  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS | | | - HS lắng nghe  - HS nêu ý kiến  - HS thi đọc trước lớp  - HS nhận xét bạn đọc | |
| **3. Vận dụng ( 3-5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Có ý thức thực hiện những việc làm tốt cho gia đình, đất nước, con người.  + Bồi dưỡng phẩm chất (PC) nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm ( quý trọng, biết ơn ông Lương Định Của, học tập tấm gương lao động của ông)  - Cách tiến hành: | | | | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Theo em, ông Của là người như thế nào?  + Ông dùng tài năng của mình để làm gì ?  + Em học tập được điều gì từ ông Của?  🡪Em cần làm gì để góp phần xây dựng quê hương đất nước?  - GV giáo dục học sinh có ý thức trân trọng, biết ơn công lao của ông Lương Định Của và học tập tấm gương lao động của ông, chăm chỉ học tập để mai sau góp phần xây dựng quê hương đất nước.  - Nhận xét, tuyên dương HS học tốt.  - GV nhận xét tiết học.  - GV dặn HS về nhà tìm hiểu thông tin về một nhân vật có tài trong những câu chuyện em đã được học hoặc đã được nghe kể để chuẩn bị cho bài viết 2. | | | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Tài năng, giản dị, sáng tạo ...  - Để phát minh nhiều giống cây mới, phổ biến kĩ thuật canh tác hiệu quả cao về Việt Nam  - Em học tập được ở ông đức tính giản dị, sáng tạo trong công việc...  - HS nêu ý kiến cá nhân trước lớp. Lớp lắng nghe, chia sẻ.  - HS lắng nhe |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3: Toán

**BÀI 41: LUYỆN TẬP (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện được chia số có nhiều chữ số cho số có hai chữ số (ước lượng thương trong trường hợp chia số có ba chữ số cho số có hai chữ số, thực hiện một lượt chia và chưa cần điều chỉnh thương).

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - HS chơi trò chơi “Con số bí mật”: HS tính nhẩm tìm số thích hợp điền vào chỗ chấm, chẳng hạn: 560 : .... = 8; 1200 : ... = 3;  24000 : ... = 8 ; 2000 : ... = 10;  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  560 : 70 = 8; 1200 : 400 = 3;  24000 : 3000 = 8 ; 2000 : 200 = 10;  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập(20-25’)**  **-** Mục tiêu: + Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 3: Làm việc nhóm đôi.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  *Mỗi toa tàu chở được 60 tấn.*   1. *Cần bao nhiêu toa tàu để chở hết 480 tấn hàng?* 2. *Cần ít nhất bao nhiêu toa tàu để chở hết 590 tấn hàng?*   *- GV mời 1 HS nêu tóm tắt*  -Yêu cầu HS TL nhóm 2 nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì; suy nghĩ lựa chọn phương án tìm câu trả lời cho vấn đề đặt ra trình bày ra phiếu.  Chẳng hạn: a) Để chở hết 480 tấn hàng cần số toa tàu là: 480 : 60 =8 (toa tàu)  b) Ta có: 590: 60 = 9 (dư 50)  Vậy để chở hết 590 tấn hàng cần ít nhất 10 toa tàu.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV mời HS nêu nhận xét về 2 phép tính trong bài.  + Vậy khi thực hiện chia hai số có tận cùng 1 chữ số 0 chúng ta có thể thực hiện như thế nào?  + GV đưa VD mời HS nêu cách thực hiện  VD: 3200 : 400 = ? 36000 : 9000 =?  *+ Vậy khi thực hiện chia hai số có tận cùng là các chữ số 0 chúng ta có thể thực hiện như thế nào?*  - GV cho HS nhắc lại cách tính..  - GV đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  Tóm tắt:  60 tấn: 1 toa  480 tấn: ? toa  590 tấn: ? toa  -HS thảo luận nhóm 2 lựa chọn phương án giải quyết.  - Các nhóm báo cáo kết quả và trình bày ra phiếu bài tập.  Bài giải:  a) Để chở hết 480 tấn hàng cần số toa tàu là: 480 : 60 =8 (toa tàu)  b) Ta có: 590: 60 = 9 (dư 50)  Vậy để để chở hết 590 tấn hàng cần ít nhất 10 toa tàu.  Đáp số: a. 8 toa tàu  b. 10 toa tàu  - 2 phép tính đều có chữ số 0 ở tận cùng của số chia và số bị chia.    **+** Ta có thể cùng xoá đi một chữ số 0 ở tận cùng của số chia và số bị chia rồi chia như thường.  + Ta có thể xóa đi 2, 3 chữ số 0 tận cùng của số chia và số bị chia rồi chia như thường.  + Ta có thể cùng xoá đi một, hai, ba, … chữ số 0 ở tận cùng của số chia và số bị chia rồi chia như thường.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Bài 4: Làm việc cá nhân.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  *Cuộn dây thép dài 5m thì cân nặng 250g. Hỏi cuộn dây thép cùng loại đó cân nặng 2500 g thì dài bao nhiêu mét?*  ? Bài toán cho biết gì ?  ? Bài toán hỏi gì ?  ? Bài toán này thuộc dạng toán gì ?  - GV mời 1 HS nêu tóm tắt.  - GV mời 1 học sinh làm bảng phụ, cả lớp làm bài giải vào vở, sau đó đổi chéo vở nhận xét bài nhau.  - GV mời HS nhận xét bài bạn cùng bàn và đọc bài.  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi.  ? Em hãy nêu các bước giải bài toán rút về đơn vị?  GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  + Có 5m thì cân nặng 250g.  + Cuộn dây thép cân nặng 2500 g thì dài bao nhiêu mét?  + Bài toán rút về đơn vị.  -1 HS đứng tại chỗ, tóm tắt bài toán.  Tóm tắt:  Cuộn dây 250 g: 5m  Cuộn dây 2500g: ? m  - 1 HS làm bảng phụ, cả lớp làm bài giải vào vở.  Bài giải:  Cuộn dây thép dài 1 m thì cân nặng là: 250 : 5 = 50 (g)  Cuộn dây thép nặng 2500g thì dài số mét là: 2500 : 50 = 50(m)  Đáp số: 50 m  - HS đổi chéo vở để kiểm tra bài bạn và đọc bài làm của bạn.  - HS nhận xét bài.  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi.   + Gồm 2 bước: Bước 1 tìm giá trị 1 thành phần rút về đơn vị (làm phép chia). Bước 2: tìm giá trị nhiều phần bằng nhau (thực hiện phép chia). |
| **Bài 5: Làm việc nhóm đôi (cá nhân)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 5.  - HS thảo luận nhóm đôi nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì; suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra.  - GV mời cả lớp làm bài giải vào vở, 1 HS làm bảng phụ.  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi.  - Khi làm dạng toán này em cần chú ý gì khi thực hiện.  - Dựa vào đề toán trên em hãy nghĩ một bài toán khác gần gữi với cuộc sống quanh em và giải bài toán đó.  Ví dụ: Để sản xuất được 500 sản phẩm cần mấy ngày? Hoặc với năng suất như vậy thì 1 tháng xưởng thủ công đó sản xuất được bao nhiêu sản phẩm?,... | - 1 HS đọc yêu cầu bài 5.  - HS thảo luận nhóm đôi cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời:  - GV mời cả lớp làm bài giải vào vở.  Bài giải  a)Trung bình mỗi ngày xưởng thủ công đó sản xuất được số sản phẩm làm bằng cây lục bình là:  315: 9 = 35 (sản phẩm)  b)Để sản xuất được 280 sản phẩm xưởng thủ công đó cần sản xuất trong số ngày là:  280 : 35 = 8 (ngày)  Đáp số: a) 35 sản phẩm, b) 8 ngày.  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi.  -Cần đọc kĩ đề bài, xác định dạng toán, lời giải cần rõ ràng.  - HS tự nghĩ đề và giải bài toán. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm (5-7’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 6:** **Làm việc chung cả lớp**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 6.  - GV mời cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời (bằng bảng con hoặc giấy nháp)  + GV khuyến khích HS suy nghĩ và đưa ra lập luận của mình, lí giải cho mỗi cách chọn, nếu là em thì em chọn mua loại hộp giấy nào?  -*Liên hệ:* HS thấy rằng không phải cứ rẻ hơn là mua mà việc mua bán, chi tiêu cần cân nhắc đến nhu cầu sử dụng, tính hợp lí để đưa ra quyết định tiêu dùng thông minh.  **-** Qua bài học hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Khi thực hiện phép chia một số cho số có hai chữ số, em nhắn bạn cần lưu ý những gì?  – Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép chia đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó, hôm sau chia sẻ với các bạn. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 6.  - Cả lớp làm việc chung cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời:  - HS đưa ra kết quả theo hiểu biết của mình.  -HS lắng nghe để vận dụng thực tế.  - Củng cố cách chia cho số có hai chữ số, vận dụng phép chia vào thực tiễn.  - Cần nắm được các bước chia:  + Đặt tính.  + Chia theo thứ tự từ trái sang phải.  Và cần nắm được các thao tác cơ bản trong quá trình chia: ước lượng thương; chia – nhân – trừ – hạ  -HS về nhà đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó, hôm sau chia sẻ với các bạn. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm

**Sinh hoạt theo chủ đề: KẾT NỐI CỘNG ĐỒNG**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

***Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

- Tìm hiểu hoạt động kết nối cộng đồng.

- Lập kế hoạch thực hiện hoạt động kết nối cộng đồng.

**Phẩm chất**

*- Ý thức, trách nhiệm:*có ý thức tự lập kế hoạch thực hiện hoạt động kết nối cộng đồng; có tinh thần làm việc nhóm tích cực và hiệu quả.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

1. **Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.
* Các dụng cụ cần thiết vào hoạt động lập kế hoạch.

1. **Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | | |
| **1. Khởi động (3-5p):**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, học sinh thêm yêu các hoạt động kết nối khi tham gia.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức cho học sinh xem video về một số hoạt động kết nối cộng đồng.  - GV Cùng trao đổi với HS về các hoạt động có trong nội dung của video.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | | - HS xem video.  - HS nêu miệng các hoạt động có trong video.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá (15-22p)***:*  **-** Mục tiêu:  + HS chia sẻ được nội dung, ý nghĩa của một số hoạt động kết nối cộng đồng.  + Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.  **-** Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu hoạt động kết nối cộng đồng.**  ***a/ Thảo luận về kết nối cộng đồng trong mỗi bức tranh* (Làm việc nhóm, tổ)**  – GV chia lớp thành các nhóm hoặc theo tổ (từ 4-6 HS). Mỗi nhóm 1 bức tranh.      - GV tổ chức cho các nhóm quan sát tranh và thảo luận về những hoạt động kết nối cộng đồng trong SGK trang 42, 43 theo gợi ý:  + Tên các hoạt động kết nối cộng đồng trong tranh;  + Những công việc, hoạt động cụ thể của mọi người trong tranh;  + Ý nghĩa của những hoạt động đó.  - GV quán triệt các nhóm thảo luận nghiêm túc  - GV theo dõi, hỗ trợ HS.  - GV mời các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.  - Các nhóm khác theo dõi, bổ sung ý kiến cho nhóm bạn.  ***b. Chia sẻ về kết nối cộng đồng em đã tham gia. (Làm việc cá nhân)***  GV có thể đặt các câu hỏi tương tác với HS như:  + Trong 4 hoạt động đó, em và người thân đã tham gia những hoạt động nào?  + Theo em, vì sao nên tích cực tham gia các hoạt động kết nối cộng đồng?  – Mời HS chia sẻ về những hoạt động kết nối cộng đồng khác mà mình đã tham gia.  Kết luận: *Mỗi người trong cộng đồng đều có thể đóng góp thời gian, công sức thực hiện các việc làm kết nối cộng đồng khác nhau để xã hội trở nên tốt đẹp hơn. Tuỳ vào điều kiện của mình, em và các bạn hãy tích cực tham gia vào các hoạt động kết nối những người sống trong cộng đồng mình*. | | | - HS lắng nghe nhiệm vụ, cách làm việc nhóm.  - HS chia các nhóm, bầu nóm trưởng, thư kí và tiến hành thảo luận về những hoạt động kết nối cộng đồng trong SGK theo gợi ý và trả lời câu hỏi:  - Các nhóm làm việc nghiêm túc  *+ Tranh 1:* Bản tin cộng đồng. Tuyên truyền người thân và mọi người xung quanh tắt các thiết bị điện khi không sử dụng góp phần trong việc giảm lượng khí thải và giúp ích cho môi trường. Ngoài ra, còn tiết kiệm chi phí tiền điện hàng tháng của mỗi gia đình.  *Tranh 2:* Tủ quần áo sẻ chia. Các bạn học sinh cùng các cô đang treo và gấp gọn gàng những bộ quần áo không dùng đến vào các ngăn tủ quần áo, sẻ chia cho những người có hoàn cảnh khó khăn và bảo vệ cuộc sống xanh trong cộng đồng.  *Tranh 3*: Một bạn học sinh cùng người lớn tham gia trang trí Hòm thư góp ý để môi trường xunh quanh luôn xanh, sạch, đẹp.  *Tranh 4:* Hai bạn nhỏ tham gia hoạt động tại nơi mình sinh sống, dán băng rôn tại nhà văn hóa phát động phong trào kỉ niệm ngày truyền thống quê hương.  - Chia sẻ  - HS trả lời theo suy nghĩ của mình. |
| **3. Luyện tập(7-10’)**  **-** Mục tiêu:  + HS xây dựng được kế hoạch thực hiện hoạt động kết nối cộng đồng.  +Chủ động, tự giác và có trách nhiệm thực hiện các hoạt động kết nối cộng đồng **-** Cách tiến hành: | | | |
| **\* Hoạt động 2: Lập kế hoạch thực hiện hoạt động kết nối cộng đồng.**  ***1. Tổ chức thực hiện: Làm việc nhóm***  **a/ Xây dựng kế hoạch thực hiện hoạt động kết nối cộng đồng.**  − GV chia HS thành các nhóm.  – Các nhóm thảo luận để xây dựng kế hoạch thực hiện hoạt động kết nối cộng đồng.  – GV hướng dẫn HS xây dựng kế hoạch theo các gợi ý sau:  + Lựa chọn một hoạt động kết nối cộng đồng em mong muốn hoặc có thể tham gia;  + Xác định những công việc cần làm;  + Dự kiến thời gian và địa điểm tổ chức;  + Tìm người hỗ trợ;  + Chuẩn bị các đồ dùng, phương tiện cần thiết;  + Xác định kết quả dự kiến.  **b/ Lập kế hoạch thực hiện hoạt động kết nối cộng đồng**  - Các nhóm tiến hành lập kế hoạch thực hiện hoạt động kết nối cộng đồng. GV hỗ trợ những nhóm gặp khó khăn.  ***2. Tổ chức trình bày: làm việc cung cả lớp***  - Sau khi các nhóm hoàn thành kế hoạch thực hiện hoạt động kết nối cộng đồng, GV mời các nhóm HS chia sẻ kế hoạch trước lớp.  - GV tổ chức cho các nhóm trao đổi, đóng góp ý kiến, điều chỉnh và bổ sung thêm để hoàn thiện bản kế hoạch.  *Kết luận:* *Những hoạt động kết nối cộng đồng em có thể tham gia bao gồm: đóng góp quần áo gia đình không dùng tới cho tủ quần áo sẻ chia; trang trí tường hoa ở khu phố; tuyên truyền về tiết kiệm điện, nước ở khu dân cư; ... Để tham gia các hoạt động kết nối cộng đồng hiệu quả, em cần tự giác, chủ động và có trách nhiệm trong các hoạt động đó.* | | - HS chia theo nhóm  - Các nhóm thảo luận để xây dựng kế hoạch thực hiện hoạt động kết nối cộng đồng.  - Các nhóm tổng hợp kết quả thảo luận theo gợi ý.  -Các nhóm tiến hành lập kế hoạch thực hiện hoạt động kết nối cộng đồng  - Lần lượt các tổ trưởng báo cáo kết quả của nhóm mình.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm (3-5p).**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: ứng xử văn hóa nơi công cộng khi tham gia một số hoạt động kết nối cộng đồng.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng sau khi học sinh học xong bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| GV hướng dẫn HS:  - Thực hiện hoạt động kết nối cộng đồng theo kế hoạch đã xây dựng ngay tại lớp, trường, nơi em sinh sống.  - Chia sẻ cảm xúc với người thân khi tham gia các hoạt động kết nối cộng đồng.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | | - HS thực hiện theo kế hoạch đã xây dựng.  -HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Buổi chiều**

Tiết 1: Khoa học

**BÀI 13: NHU CẦU SỐNG CỦA THỰC VẬT VÀ CHĂM SÓC CÂY TRỒNG (tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết được các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật.

- Trình bày được thực vật có khả năng tổng hợp chất dinh dưỡng cần cho sự sống từ khí các-bô-níc và nước.

- Vẽ được sơ đồ đơn giản về sự trao đổi khí, nước, chất khoáng của thực vật với môi trường.

- Vận dụng được kiến thức về nhu cầu sống của thực vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc cây trồng, giải thích được tại sao cần phải làm công việc đó.

- Thực hiện được việc làm phù hợp để chăm sóc cây trồng.

***-***  Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

*-* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

**-** Các tranh ảnh liên quan đến bài học.

- Vở bài tập

- Slide hình ảnh.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (3-5’)**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b.Cách thực hiện:** | |
| -Hát tập thể: Em yêu trường em | -Hát và vận động tại chỗ. |
| **2. Khám phá** | |
| **Hoạt động 3: Tìm hiểu khả năng thực vật tự tổng hợp chất dinh dưỡng cần cho sự sống**  **a. Mục tiêu:** Trình bày được thực vật có khả năng tổng hợp chất dinh dưỡng cần cho sự sống từ khí các-bô-níc và nước.  **b. Cách thức thực hiện:**  ***Nhiệm vụ 1. Tìm hiểu khả năng thực vật tự tổng hợp chất dinh dưỡng cần cho sự sống***  - GV yêu cầu HS quan sát hình 10 ở trang 54 SGK trả lời câu hỏi trong logo quan sát:  *Nhờ có ánh sáng, thực vật đã sử dụng những gì để tạo thành chất dinh dưỡng và thải ra khí ô-xi? Quá trình đó được gọi là gì?*  - GV gọi đại diện một số HS trả lời, cả lớp nhận xét, bổ sung.          - GV chữa bài, nhận xét và rút ra kết luận về quang hợp:  *Thực vật sử dụng ánh sáng để tổng hợp chất dinh dưỡng từ nước và khi các-bô-nic, đồng thời thải ra khí ô-xi. Thực vật sử dụng các chất dinh dưỡng đó để sống và dự trữ một phần ở các bộ phận như lá, cũ, quả,...*  ***Nhiệm vụ 2. Trả lời câu hỏi trắc nghiệm.***  - GV tổ chức cho HS bài tập trắc nghiệm:  **Câu 1:**  Khi thiếu bất kì yếu tố nào về không khí, nước, khí ô-xi, nhiệt độ và ánh sáng thích hợp, thực vật sẽ  A. Bị ảnh hưởng đến sự phát triển  B. Bị ảnh hưởng đến sự sống  C. Không bị ảnh hưởng  D. Cả A và B đều đúng  **Câu 2:** Thực vật dùng năng lượng ánh sáng mặt trời để làm gì?  A. Trao đổi chất  B. Tổng hợp các chất hữu cơ từ các chất vô cơ  C. Hô hấp  D. Quang hợp  **Câu 3:** Cây sẽ thế nào nếu không được tưới nước?  A. Cây sẽ di chuyển đến nơi có nước  B. Cây sẽ phát triển tốt và mạnh khỏe  C. Cây sẽ héo và cuối cùng sẽ chết  D. Cây vẫn bình thường  **Câu 4:** Thực vật có thể tự tổng hợp chất dinh dưỡng nhờ yếu tố nào?  A. Ánh sáng  B. Nước  C. Chất khoáng  D. Nhiệt độ  **Câu 5:** Cây sẽ thế nào nếu được bón đủ và đúng liều lượng các loại phân mà cây cần?  A. Bị còi cọc, phát triển kém  B. Có thể ra hoa nhưng không tạo thành quả được  C. Ra hoa kết quả được nhưng năng suất thấp  D. Cây phát triển tốt nhất: ra hoa, kết quả và cho năng suất cao  - GV mời HS trả lời, cả lớp nhận xét.    - GV nhận xét, chốt đáp án, tuyên dương các HS trả lời tốt.  **\* Củng cố**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của tiết học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* Dặn dò**  - Ôn tập kiến thức đã học*.*  - Đọc và chuẩn bị trước tiết sau. | - HS thực hiện theo yêu cầu.      - HS trả lời:  *+ Nhờ có ánh sáng, thực vật đã sử dụng ánh sáng, nước, khí các-bô-níc để tạo thành chất dinh dưỡng và thải ra khí ô-xi.*  *+ Quá trình đó được gọi là quang hợp.*  - HS lắng nghe và ghi nhớ.                  - HS chú ý lắng nghe.                                        - HS chọn đáp án:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | *Câu 1* | *Câu 2* | *Câu 3* | *Câu 4* | *Câu 5* | | *D* | *D* | *C* | *A* | *D* |         - HS chú ý lắng nghe, ghi nhớ.    - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.          - HS chú ý, thực hiện theo yêu cầu của GV. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Toán tăng

**LUYỆN TẬP: CHIA CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố cho HS cách đặt tính và thực hiện được tính chia cho số có hai chữ số, phát triển kĩ năng “ước lượng thương”.

- HS biết áp dụng những điều đã học vào thực tế cuộc sống.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để thực hành các bài tập về đặt tính và thực hiện được phép chia số có nhiều chữ số cho số có hai chữ số; Tìm hiểu việc sử dụng phép chia gắn với tình huống thực tế.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách thực hiện các bài toán thực tế liên quan.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:Đề xuất được các cách vận dụng các phép chia này.

**3. Phẩm chất**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Powerpoint.

- HS: Vở Toán tăng

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (3-5’)**  - Để tìm được kết quả của phép tính chia ta phải thực hiện qua mấy bước, là những bước nào?  - Y/c HS đặt tính và tính:  129 : 25 146 : 72  - GV nhận xét, tuyên dương  *Củng cố về chia cho số có 2 chữ số.* | - HS trả lời + nhận xét  - HS nêu y/c, làm bài cá nhân.  - HS nêu cách làm  - Chữa bài. |
| **2. Luyện tập (20-22’)**  **Bài 1:** Đặt tính rồi tính  - Yêu cầu HS lấy một số ví dụ về phép chia cho số có 2 chữ số.  - GV chọn ghi 4 ví dụ. Yêu cầu HS thực hiện đặt tính rồi tính.  - Yêu cầu HS đọc đề bài  - YCHS làm bài vào bảng con, 4HS lên bảng làm.  - Nhận xét  GV chốt kết quả đúng, củng cố cách đặt tính và tính, cách ước lượng thương. | - HS lấy ví dụ.  - HS đọc đề bài, tự xác định yêu cầu của đề bài  - HS làm lần lượt từng phép tính ra bảng con, 4 HS lên bảng.  - Nhận xét. |
| **Bài 2:** §Ó lµm kÕ ho¹ch nhá gióp ®ì ng­êi nghÌo, líp 5B ®· thu gom ®­îc 108kg giÊy vôn vµ 72kg b¸o. BiÕt r»ng líp cã 36 b¹n. Hái trung b×nh mçi b¹n gãp ®­îc mÊy ki-l«-gam giÊy vôn vµ b¸o cò.  - Gọi HS đọc đề bài và nêu tóm tắt.  - YCHS trao đổi cặp tìm ra cách làm.  - Bài toán cho biết gì? Hỏi gì?  - Bài toán thuộc dạng toán gì?  - Yêu cầu HS làm vở  *Củng cố về giải toán tìm số trung bình cộng có liên quan đến cho cho số có hai chữ số.* | - HS tự đọc đề  - HS trao đổi cặp đôi phân tích cách làm bài toán.  - HS làm vở, 1 em làm bảng  - HS làm được nhiều cách  - Nhận xét  Bài giải  Lớp 5B thu gom được số giấy vụn là: 108 + 72 = 180 ( kg)  Trung bình mỗi bạn gom được số ki-lô-gam giáy vụ và báo cũ là:  180: 36 = 5 ( kg )  Đáp số: 5 kg |
| **3. Vận dụng (5-7’)**  **Bài 3:** Nối phép tính với kết quả đúng (Tổ chức trò chơi – **Ai nhanh ai đúng**)  https://img.loigiaihay.com/picture/2019/1030/tr112-b3-phan-b.jpg  - Nhận xét, tuyên dương (trao quà) HS.  + Qua bài học hôm nay các em biết thêm kiến thức gì?  - Nêu cách ước lượng thương trong phép chia cho số có hai chữ số.  - Nhận xét tiết học. Nhắc chuẩn bị bài sau. | - HS chơi trò chơi  - Nhận xét  - HS nêu |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3: Lịch sử và Địa lí

**Bài 9: THĂNG LONG HÀ NỘI (T2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

* Trình bày được một số nét chính về lịch sử Thăng Long – Hà Nội thông qua các tư liệu tranh ảnh, câu chuyện lịch sử về Thăng Long tứ trấn, sự tích Hồ Gươm, Hoàng Diệu chống thực dân Pháp, chuyện Hà Nội đánh Mỹ.
* Bước đầu sử dụng được ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh, cử chỉ để trình bày thông tin về một số nét văn hoá ở vùng đất Thăng Long- Hà Nội; thực hiện nhiệm vụ theo nhóm; trao đổi tích cực, có hiệu quả với thầy cô và bạn bè.
* Năng lực đọc hiểu và tự tìm kiếm được những thông tin về vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên, các tên gọi khác của Thăng Long -Hà Nội.
* Khả năng sử dụng những nguồn tư liệu lịch sử và địa lí, nêu được Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục quan trọng của Việt Nam.
* Tôn trọng văn hóa, lịch sử của Thăng Long- Hà Nội. Thể hiện được ý thức giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa của Thăng Long – Hà Nội.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SHS, SGV.
* Tranh ảnh, tài liệu sưu tầm về Thăng Long- Hà Nội.
* Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**2. Đối với học sinh**

* SHS, vở ghi bài.
* Tranh ảnh sưu tầm và dụng cụ học tập có liên quan đến nội dung bài học.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động khởi động (3-5’)**  **a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - Học sinh nghe hoặc hát bài hát “Tiến về Hà Nội”  - GV dẫn dắt HS vào bài học: Sự đúng đắn của quyết định dời đô đã được lịch sử chứng minh một cách hùng hồn. Thăng Long xưa- thủ đô Hà Nội ngày nay xứng đáng là trái tim của Tổ quốc, là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của đất nước, đã vững vàng trước mọi thử thách ác liệt của nhiều cuộc chiến tranh chống giặc ngoại xâm. Hôm nay chúng ta tiếp tục tìm hiểu Một số nét chính về lịch sử Thăng Long – Hà Nội.    **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu ý nghĩa tên gọi “Thăng Long tứ trấn”.**  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS giải thích được tại sao gọi là “ Thăng Long tứ trấn”.  **b. Cách tiến hành**  \* GV tổ chức cho HS cả lớp thảo luận nhóm (2 HS/nhóm).  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: *Đọc thông tin, quan sát hình từ hình 2-5, và cho biết vì sao gọi là “ Thăng Long tứ trấn”?*  - GV mời đại diện một nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  *+ Thăng Long tứ trấn là tên gọi chỉ 4 ngôi đền thiêng, thờ 4 vị thần trấn giữ 4 vị trí huyết mạch phía đông, tây,nam,bắc của kinh thành Thăng Long xưa.*    *+ Ngày 18/1/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định xếp hạng Thăng Long tứ trấn là di tích quốc gia đặc biệt.*  **Hoạt động 2: Tìm hiểu về lịch sử Thăng Long tứ trấn.**  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS có các hiểu biết về lịch sử mỗi trấn.  **b. Cách tiến hành:**  \* Đại diện các nhóm HS trình bày về một di tích lịch sử đã tìm hiểu:  -Nhóm 1: Đền Bạch Mã, trấn phía đông,thờ thần Long Đỗ,được khởi dựng dưới thời nhà Đường...  - Nhóm 2: Đền Voi Phục, trấn phía tây,thờ thần Lịn Lang Đại Vương,người có công đánh dẹp quân Tống trên vùng đất Thăng Long xưa..  -Nhóm 3: Đền Kim Liên được lập nên từ thời vua Lí Thái Tổ xây dựng kinh thành Thăng Long để thờ thần Cao Sơn Đại Vương, con trai của Lạc Long Quân và Âu Cơ...  -Nhóm 4: Đền Quán Thánh được xây dựng trong kinh thành từ thời nhà Lí ( 1160), thờ ngài Huyền Thiên Trấn Vũ, người có công giúp An Dương Vương xây thành Cổ Loa...  \* Giáo viên nhận xét, khen ngợi, bổ sung (nếu cần ) phần trình bày của các nhóm.  **3. Hoạt động luyện tập (10-15’)**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS củng cố, mở rộng thêm kiến thức về lịch sử Thăng Long – Hà Nội .  **b. Cách tiến hành:**  **\* Sự tích Hồ Gươm**  **-** Đọc thông tin về Hồ Gươm và quan sát H6 trong SGK, hãy kể lại sự tích Hồ Gươm.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\*Học sinh xem tranh ảnh về Hoàng thành Thăng Long.**  -GV: Hoàng thành Thăng Long là quần thể di tích gắn với lịch sử kinh thành Thăng Long Hà Nội,được các triều vua xây dựng trong nhiều giai đoạn lịch sử. Đây cũng chính là nơi Tổng đốc Hoàng Diệu cùng quân lính quyets tâm sống chết với Hà Thành.  -Học sinh xem clip giới thiệu về Tổng đốc Hoàng Diệu.  <http://youtu.be/M_lmJvOiUQY>  \*Giáo viên: Kế thừa và phát huy truyền thống yêu nước và giữ nước của cha ông, trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, khí phách người Hà Nội đã thể hiện rõ nét và tạo thành kì tích với **chiến thắng “ Điện Biên phủ trên không”.**  \* Học sinh clip về chiến thắng “ Điện Biên Phủ trên không” năm 1972  http://youtu.be/PmKLqqbuTCs  **4. Hoạt động vận dụng (3-5’)**  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS vận dụng được kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống.  **b. Cách tiến hành**  Đọc yêu cầu bài tập 2: Hãy viết một đoạn văn thể hiện niềm tự hào của em về truyền thống lịch sử,văn hóa của Thăng Long-Hà Nội.  **\* Dặn dò:**  Tiếp tục hoàn thành bài tập phần Vận dụng. | - HS hát  - HS làm việc nhóm    - HS trình bày  - HS làm việc nhóm  - HS trình bày  - HS lắng nghe và thực hiện |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ Năm ngày 12 tháng 12 năm 2024***

**Buổi chiều**

Tiết 1 : Tiếng Việt

**Luyện từ và câu: CÂU CHỦ ĐỀ CỦA ĐOẠN VĂN**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù.**

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- HS hiểu được ý nghĩa và giá trị của câu chủ đề của đoạn văn.

- Tìm được câu chủ đề trong đoạn văn, viết được câu chủ đề cho đoạn văn

**1.2. Phát triển năng lực văn học.**

- Hiểu được ý nghĩa của câu chủ đề, biết lựa chọn từ ngữ, đặt câu chủ đề đúng và có ý nghĩa.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất.**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác ( biết thể hiện quan sát, liên tưởng của bản thân), NL tự chủ và tự học ( biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập). NL sáng tạo ( biết vận dụng những điều đã học để đặt câu theo chủ đề đúng và có ý nghĩa), biết quan sát về những sự vật trong tranh.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Rèn tính cẩn thận, chăm chỉ khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động ( 3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức trò chơi: “Truyền điện”  - Hình thức chơi: GV chia lớp thành 2 dãy ( dãy A, dãy B) ngồi quay mặt vào nhau  - Tiến hành: Giáo viên nêu yêu cầu sẽ đọc truyền điện, nêu cách chơi: hai nhóm bắt thăm (hoặc oẳn tù tì) để giành quyền đọc trước. Đại diện nhóm trả lời trước (nhóm A) tìm tính từ chỉ hình dáng đầu tiên rồi chỉ định thật nhanh (truyền điện), một bạn bất kì của nhóm kia (nhóm B), bạn được chỉ định tìm tiếp dang từ chỉ hình dáng Nếu tìm được chỉ định một bạn của nhóm A tìm tiếp tính từ chỉ màu sắc, cứ như vậy cho đến hết yêu cầu.  - Lưu ý: Trường hợp học sinh được “truyền điện” chưa tìm được tính từ, các bạn nhóm đối diện sẽ hô từ 1 đến 5. Nếu không đọc được phải đứng yên tại chỗ (bị điện giật). Lúc đó học sinh A1 chỉ tiếp học sinh B2… Nhóm nào có nhiều người phải đứng (bị điện giật) là nhóm thua cuộc.  - GV nhận xét tuyên dương, từ đó giới thiệu bài: Hôm nay chúng ta tìm hiểu về cách viết câu chủ đề của đoạn văn và để viết được câu chủ đề hay đúng yêu cầu chúng ta có thể sử dụng các từ ngữ như thế nào cho phù hơp. Bài học hôm nay sẽ giúp các em thực hiện được điều đó.  - GV ghi tên bài. | | | - HS lắng nghe  - HS tham gia chơi trò chơi  - Học sinh lắng nghe  - HS nhắc tên bài |
| **2. Khám phá(10-15’ )**  **a. Mục tiêu:**  - HS hiểu được ý nghĩa và giá trị của câu chủ đề của đoạn văn.  - Tìm được câu chủ đề trong đoạn văn, viết được câu chủ đề cho đoạn văn  **b. Cách tiến hành:** | | | |
| **\* Hoạt động 1: Nhận xét.**  - GV mời 1 HS đọc phần nhận xét  - Bài 1: Đọc đoạn văn sau và tìm câu mở đoạn, kết đoạn.  - GV gọi HS đọc yêu cầu.  - GV yêu cầu HS nêu ý kiến cá nhân tìm câu mở đoạn, câu kết đoạn.  - GV yêu cầu HS trình bày ý kiến trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Bài 2: Nội dung câu mở đoạn và câu kết đoạn có điểm gì giống và khác nhau?  - GV gọi HS đọc yêu cầu.  - GV yêu cầu HS trao đổi với bạn bên cạnh trả lời câu hỏi:  - Câu 1: Câu mở đoạn và câu kết đoạn có tác dụng gì?  - Câu 2: Nội dung câu mở đoạn và câu kết đoạn có điểm gì giống và khác nhau?  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, trao đổi.  - GV nhận xét, bổ sung.  - GV yêu cầu HS đọc lại câu mở đoạn và câu kết đoạn.  - GV nhận xét, kết luận.  **Hoạt động 2:** Rút ra bài học  - GV đặt câu hỏi cho HS rút ra bài học  - GV:Câu chủ đề thường là câu như thế nào?  - GV: Câu chủ đề của đoạn văn có được nhắc lại hay không ?  - GV nhận xét, kết luận và cho HS đọc bài học. | Bài 1:  - HS đọc yêu cầu và nội dung đoạn văn  - HS đọc thầm theo bạn  - HS nêu ý kiến trước lớp.  - Câu mở đoạn: Chiếc ví là câu chuyện mà em rất thích, vì nội dung thú vị và có ý nghĩa sâu sắc.  - Qua câu chuyện, em hiểu rằng trung thực là phẩm chất rất đáng quý và không nên đánh giá người khác qua vẻ bề ngoài của họ  - Các HS khác nhận xét, trao đổi thêm về ý kiến bạn trình bày  Bài 2:  - 1 HS đọc yêu cầu  - HS trao đổi nhóm đôi.  - Câu mở đoạn nêu ý chính của đoạn văn.  - Câu kết đoạn nhắc lại chủ đề đoạn văn và nâng cao ý đã nhắc đến ở câu mở đoạn.  - Giống nhau:Đều nói về chủ đề trong đoạn văn.  - Khác nhau:Câu mở đoạn nêu chủ đề đoạn văn, câu kết đoạn nhắc lại và nâng cao chủ đề đoạn văn.  - Đại diện các nhóm nêu kết quả thảo luận.  - 1 HS đọc câu mở đoạn, câu kết đoạn  - HS nêu ý kiến cá nhân  - Câu chủ đề thường là câu mở đoạn, nêu ý chính của đoạn văn.  - Chủ đề của đoạn văn có thể được nhắc lại vfa nâng cao ở câu kết đoạn.  - 3 HS đọc bài học SGK. | | |
| **3. Hoạt động luyện tập (10-15’)**  + **Mục tiêu:**  - Nhận biết được câu chủ đề. Hiểu được ý nghĩa của câu chủ đề, biết lựa chọn từ ngữ, đặt câu chủ đề đúng và có ý nghĩa.  - Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác. Năng lực tự chủ và tự học.  **- Cách tiến hành:** | | | |
| - GV yêu cầu HS đọc phần luyện tập  - GV yêu cầu HS trao đổi nhóm 3 theo các gợi ý. Chẳng hạn:  + Câu chủ đề thường đứng ở vị trí nào?  + Câu chủ đề dùng để làm gì?  - GV theo dõi, hướng dẫn HS trao đổi  - GV nhận xét, tuyên dương, khích lệ HS  + Bài 2:  - Gv gọi HS đọc yêu cầu  - GV: Bài tập yêu cầu gì?  - GV: Mỗi đoạn văn a, b nói về điều gì?  - GV hướng dẫn, gợi ý HS cách làm bài vào vở.  - GV cùng HS nhận xét. | | Bài 1:  - 1 HS đọc yêu cầu, nội dung đoạn văn  - HS trao đổi nhóm 3  - Các nhóm chia sẻ kết quả trước lớp  - Câu chủ đề đoạn văn a: “ Trong những câu chuyện...của nhà văn Nguyễn Huy Tưởng”  - Câu chủ đề của đoạn văn b: Hoa sầu riêng trổ vào cuối năm.  - Bài 2:  - 1 HS đọc yêu cầu  - Thêm câu chủ đề vào các đoạn văn  - Đoạn văn a nói về Yết Kiêu. Đoạn văn b nói về Sơn Tinh và Thủy Tinh.  - HS làm bài vào vở.  - HS trình bày bài làm trước lớp | |
| **4. Vận dụng ( 3 – 5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn.  + Cho HS xem video Sơn Tinh, Thủy Tinh trên youtobe.  - GV cho HS chia sẻ về 2 nhân vật các em vừa xem.  + GV yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài học  🡪GDHS: - Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm , sáng tạo đặt câu theo chủ đề.  - Nhận xét, tuyên dương và yêu cầu HS về nhà hoàn thiện bài 2 vào vở.  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  - HS trình bày suy nghĩ của mình trước lớp. Lớp lắng nghe, chia sẻ  - HS nhắc lại nội dung bài học |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Toán

**BÀI 42: CHIA CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (tiếp theo)( Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách đặt tính và tính phép chia cho số có hai chữ số, trong đó tập trung hình thành kĩ năng “Ước lượng thương” (thông qua các thao tác “Làm tròn dự đoán thương và điều chỉnh thương”).

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mời 2HS lên bảng tự nghĩ phép chia cho số có hai chữ số và thực hiện chia. HS còn lại thực hiện ra giấy nháp và chia sẻ với bạn cách thực hiện.  Ví dụ: Ước lượng thương:  94 : 43 = ?  547 : 61 = ?  - Yêu cầu học sinh nêu các bước trong quá trình chia.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - 2HS lên bảng thực hiện, HS còn lại thực hiện ra giấy nháp và chia sẻ với bạn cách thực hiện.    - Các bước trong quá trình chia:  + Đặt tính.  + Chia theo thứ tự từ trái sang phải.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá(20-25’)**  **-** Mục tiêu: +Biết cách đặt tính và tính phép chia cho số có hai chữ số, trong đó tập trung hình thành kĩ năng “Ước lượng thương” (thông qua các thao tác “Làm tròn dự đoán thương và điều chỉnh thương”).  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1. Hình thành kiến thức mới (Cá nhân- Nhóm – Lớp)**  -HS quan sát tranh (trong SGK hoặc trên máy chiếu).    - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời cả lớp làm việc nhóm đôi suy nghĩ tìm cách làm và thực hiện ra phiếu hoặc nháp.  - GV theo dõi các nhóm làm việc và giúp đỡ nếu HS lúng túng  - GV mời đại diện nhóm nêu cách làm  - GV nhấn mạnh: Chúng ta cần ước lượng thương thông qua thao tác “Làm tròn dự đoán thương và điều chỉnh thương” Cụ thể:  +Làm tròn 136 được 140; làm tròn 17 được 20.  +Nhẩm: 14 : 2 =7.  + Dự đoán thương là 7  + Thử lại bằng phép nhân rồi điều chỉnh thương. Vậy 136 : 17 = 8  ***-*** Khi thực hiện các phép chia cho số có hai chữ số, để tính toán nhanh, chúng ta cần làm gì?  *-* GV mời HS cả lớp thực hiện phép tính sau trên bảng con và nói cho bạn nghe cách làm*.*  *VD: 564 : 73 = ?*  - GV yêu cầu HS nhắc lại các thao tác cơ bản trong quá trình chia.  - GV kiểm tra, đánh giá kết quả. Tuyên dương HS thực hiện thao tác đúng và nhanh. | - HS quan sát tranh  -1HS đọc đề bài.  -HS thảo luận nhóm đôi suy nghĩ tìm cách làm. Tính 136 : 17 =?  Ước lượng:  Làm tròn 136 được 140  Làm tròn 17 được 20  Nhẩm: 14 : 2 =7  Dự đoán thương là 7   |  |  | | --- | --- | | Thử lại: | Điều chỉnh thương: |   - Đại diện nhóm trình bày    Vậy 136 : 17 = 8  -HS lắng nghe  *-* Khi thực hiện các phép chia cho số có hai chữ số, để tính toán nhanh, chúng ta cần biết cách ước lượng thương.  - Cả lớp làm việc cá nhân vào bảng con và nói cho bạn nghe cách làm.    -Các thao tác cơ bản trong quá trình chia: ước lượng thương; chia – nhân – trừ – hạ  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 2: Luyện tập.**  Mục tiêu:- Biết cách đặt tính và tính phép chia cho số có hai chữ số, trong đó tập trung hình thành kĩ năng “Ước lượng thương” (thông qua các thao tác “Làm tròn dự đoán thương và điều chỉnh thương”).  Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Làm việc cá nhân**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân trong bảng con hoặc trong vở.  a) HS thực hiện:  – Tính rồi viết kết quả của phép tính.  – Đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  b) HS thực hiện:  — Đặt tính rồi tính.  – Đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. GV chữa bài, chỉnh sửa các  lỗi đặt tính và tính cho HS.  - GV yêu cầu HS nhắc lại các thao tác cơ bản trong quá trình chia.  - GV kiểm tra, đánh giá kết quả. Tuyên dương HS thực hiện thao tác đúng và nhanh. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp làm việc cá nhân bài tập theo yêu cầu.    - HS đổi chéo vở, nói cách làm cho bạn nghe.  - HS nhận xét cách đặt tính và tính cho bạn.  -Các thao tác cơ bản trong quá trình chia: ước lượng thương; chia – nhân – trừ – hạ  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm (3-5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau:  Ở trường học em cần xếp đúng 38 chiếc ghế vào mỗi lớp học. Vậy em tính xem trường em có 266 chiếc ghế thì xếp được bao nhiêu lớp học?  - GV mời một số em đưa ra kết quả.  + Đáp án: Mỗi phòng học xếp được số chiếc ghế là: 266 : 38 = 7 (phòng)  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS đọc tình huống của GV nêu.  - HS nhẩm tính và đưa ra kết quả theo hiểu biết của mình.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Tiết 3 : Tiếng Việt tăng

**ÔN TẬP TÍNH TỪ (Tiếp)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố, hệ thống và mở rộng kiến thức về tính từ (là từ chỉ đặc điểm hoặc tính chất của sự vật hoạt động, trạng thái,...);

- Nhận biết được tính từ trong đoạn văn ngắn. Đặt được câu có dùng tính từ. Viết đoạn văn có tính từ.

- Phát triển năng lực văn học:

+ Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Sử dụng từ khi đặt câu, cảm nhận được cái hay cái đẹp của tính từ.

- Giáo dục HS tình yêu TV, biết sử dụng tính từ trong giao tiếp, lòng kính yêu Bác Hồ, học tập và noi theo tấm gương của Người.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu :**

**1. Giáo viên :** Máy tính, giáo án.

**2. Học sinh :** Vở TV tăng

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (3-5’)**  + Thế nào là tính từ? Nêu ví dụ.  +Đặt câu với một tính từ vừa nêu.  + Việc sử dụng tính từ có tác dụng gì?  - GV nhận xét chung | + Tính từ là từ miêu tả đặc điểm hoặc tính chất của sự vật, hoạt động, trạng thái,...  VD:  Các tính từ chỉ màu sắc như: xanh, đỏ, lam, chàm, tím, xanh lá cây, xanh nước biển…  Các tính từ chỉ trạng thái như: buồn, vui, đáng yêu, đáng ghét, xinh đẹp…  Các tính từ chỉ hình dáng như: to, nhỏ, ốm, mập, cao, thấp, dài, ngắn…  - HS nối tiếp đặt câu  - Việc sử dụng tính từ có tác dụng nêu lên đặc điểm của sự vật, về hình dáng (to, nhỏ), về tính chất. |

*=>Chốt: về tính từ ( là từ chỉ đặc điểm hoặc tính chất của sự vật hoạt động, trạng thái,...);*

|  |  |
| --- | --- |
| **2. Luyện tập (20-25’)**  **Bài 1:** Xếp các từ sau vào hai nhóm (bảng phụ)  a. Tính từ  b. Không phải là tính từ.  *Ngoan ngoãn, đi đứng, thông minh, giỏi giang, mặt trời, ngọt ngào, chạy nhảy, xe máy, nghĩ ngợi, đẹp đẽ, xanh tươi*  - Dựa vào khái niệm để tìm tính từ  - Gv yêu cầu hs nhận xét , nêu kết quả.  - Vì sao các từ: đi đứng, mặt trời,chạy  nhảy, xe máy, nghĩ ngợi không phải là TT  - Đặt câu với một số tính từ nêu trên.  *=> GV chốt khái niệm về tính từ và sự khác nhau giữa tính từ và danh từ, động từ.*  **Bài 2:** Tìm tính từ trong đoạn văn:(bảng phụ)  Chủ tịch Hồ Chí Minh, vị chủ tịch của Chính phủ Lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, ra mắt đồng bào. Đó là một cụ già *gầy gò*, trán *cao*, mắt *sáng*, râu *thưa*. Cụ đội chiếc mũ đã *cũ*, mặc áo ka ki *cao* cổ, đi dép cao su *trắng*, Ông cụ có dáng đi *nhanh nhẹn*. Lời nói của Cụ *điềm đạm*, *đầm ấm*, *khúc triết*, *rõ ràng*.  - T/c hoạt động nhóm  - GV h/d HS nhận xét và chốt các đáp án đúng  - Em hãy chỉ ra đâu là tính từ chỉ màu sắc, hình thể, đặc điểm( phẩm chất)?  *=>Chốt: Cách xác định tính từ ttrong đoạn văn*  *GD HS lòng kính yêu Bác Hồ, học tập và noi theo tấm gương của Người*  **Bài 3:** Viết câu có dùng tính từ theo y/c:  a. Nói về một người bạn hoặc người thân của em.  b. Nói về một sự vật quen thuộc với em (cây cối, con vật, nhà cửa, đồ đạc, sông núi)  - Bài tập yêu cầu gì?  - Y/c HS tự làm bài  - GV nhận xét  *=>Chốt: Sử dụng tính từ để đặt câu*  *GD HS luôn yêu quý bạn bè, người thân, có ý thức chăm sóc và bảo vệ cây cối, động vật có ích.*  **3. Vận dụng (5-7’)**  **Bài 4:** Hãy viết đoạn văn khoảng 5 câu miêu tả về một cây mà mà em yêu thích trong đó có sử dụng tính từ .  - HS viết bài vào vở.  - Gv quan sát, giúp đỡ HS còn lúng túng.  - Gọi hs đọc bài của mình  - GV nhận xét.  *=>Chốt: Vận dụng tính từ viết đoạn văn nói về cây cối tạo cho đoạn văn có hình ảnh.*  + Thế nào là tính từ?  +Việc sử dụng tính từ có tác dụng gì?  + GV nhận xét tiết học. | - HS đọc bài tập 1  - HS nêu yêu cầu  - HS tự làm bài cá nhân  - HS trình bày bài trước lớp  - KK HS giải thích và nêu những từ còn lại thuộc từ loại nào.  - HS đọc bài tập 2  - HS nêu yêu cầu  - HS tự làm bài cá nhân  - Chữa bài, nhận xét  - HS làm việc cá nhân, lần lượt đọc câu mình đặt ; 2 HS đặt câu trên bảng  VD:  + Bạn Hương lớp em vừa thông minh lại vừa xinh đẹp.  +Nhà em vừa xây còn mới tinh.  + Con mèo của nhà em rất tinh nghịch.  -HS đọc và xác định yêu cầu của bài.  - HS viết đoạn văn vào vở.  - HS đọc câu, đoạn văn của mình và chỉ ra tính từ trong đoạn văn.  -Lớp nhận xét |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ Sáu ngày 13 tháng 12 năm 2024***

**Buổi sáng**

Tiết 3 : Tiếng Việt

**Bài viết 2:** **LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN**

**VỀ MỘT CÂU CHUYỆN EM THÍCH**

**( Tìm ý và sắp xếp ý)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù.**

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- HS tìm và sắp xếp được các ý để viết đoạn văn về một câu chuyện yêu thích.

**1.2. Phát triển năng lực văn học.**

- Chọn được những chi tiết tiêu biểu và sắp xếp các ý theo trật tự phù hợp để viết đoạn văn về câu chuyện người có tài.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất.**

- Phát triển NL tự chủ và tự học ( biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập, chọn chi tiết, lời nói tiêu biểu thể hiện nộ dung cuộc trò chuyện giữa các nhân vật/ thể hiện thái độ suy nghĩ của nhân vật, viết đoạn văn). NL sáng tạo ( biết vận dụng những điều đã học để tìm ý, sắp xếp ý cho bài viết một đoạn văn). Yêu quý trân trọng những người có tài, có ý thức và hành động theo gương người có tài để phát triển khả năng của bản thân.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Rèn tính cẩn thận, chăm chỉ khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động ( 3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi: “Xem tranh đoán tên nhân vật”  - Hình thức chơi: GV cho HS xem tranh về một số nhân vật các em đã được học, được nghe.  - GV các nhân vật các em vừa được xem có điểm gì giống nhau?  - GV nhận xét tuyên dương, từ đó giới thiệu bài: Hôm nay chúng ta cùng tập viết đoạn văn nêu cảm nghĩ về một nhân vật có tài trong những câu chuyện em đã học, đã đọc hoặc đã nghe kể.  - GV ghi tên bài. | - HS theo dõi để đoán tên nhân vật.  - Đều là những người có tài và sử dụng tài năng để làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn.  - HS lắng nghe  - HS nhắc tên bài | |
| **2. Hoạt động luyện tập thực hành(20-25’)**  **a. Mục tiêu:**  - HS tìm và sắp xếp được các ý để viết đoạn văn về một câu chuyện yêu thích.  - Chọn được những chi tiết tiêu biểu và sắp xếp các ý theo trật tự phù hợp để viết đoạn văn về câu chuyện người có tài.  **b. Cách tiến hành:** | | |
| **\* Hoạt động 1: Tìm ý.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài và phần gợi ý  - GV: Để hướng dẫn HS xác định đề tài, tìm ý và sắp xếp ý theo các hỏi gợi ý.  - GV yêu cầu HS trao đổi nhóm 6 về những điều mình sẽ viết theo các gợi ý.  - GV: Em muốn nêu nhân vật nào?  - GV: Em sẽ viết về nhân vật nào?  -GV: Người đó tài giỏi như thế nào?  - GV: Tính cách của người đó có gì nổi bật?  - GV: Nhân vật đóng góp tài năng của mình cho xã hội như thế nào?  GV: Em muốn nói gì hoặc làm gì sau khi biêt về nhân vật đó?  - GV yêu cầu HS nêu ý kiến trước lớp.  - GV cho HS bổ sung để hoàn thiện ý kiến để bài viết của bạn được hay hơn.  - Gv nhận xét, kết luận: Như vậy các em sẽ dựa vào phần trình bày của mình đề hoàn thiện hoạt động tiếp theo.  - Hoạt động 2: Sắp xếp ý  - GV gọi HS đọc yêu cầu.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân  - GV hướng dẫn HS viết các ý lớn và một số chi tiết tiêu biểu cụ thể hóa nội dung mỗi ý lớn sau đó sắp xếp các ý, các chi tiết thành dàn ý.  - GV yêu cầu HS trình bày dàn ý trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS có dàn ý chi tiết | | - 2 HS đọc yêu cầu và gợi ý còn lại đọc thầm theo bạn  - HS đọc thầm theo bạn  - HS thực hiện trao đổi theo nhóm 6.  - Tớ sẽ viết về Yết Kiêu.  - Yết Kiêu có tài bơi lặn, ông lặn xuống biển như đi trên đất liền.  - Yết Kiêu là người yêu nước, khi nghe tian có giặc ngoại xâm, ông đã xin vua đi đánh giặc...  -Yết Kiêu đã làm đắm chìm không biết bao nhiêu là thuyền của giặc, khiến chúng sợ hãi  - Em rất khâm phục Yết Kiêu, Yết Kiêu đã dạy em bài học về rèn luyện sức khỏe bản thân, nỗ lực kiên trì trong công việc.  - HS nêu ý kiến trước lớp điều mình nghe được từ bạn về về nhân vật bạn chọn để viết đoạn văn.  - HS nêu ý kiến bổ sung  Bài 2:  - 1 HS đọc yêu cầu  - HS làm việc cá nhân.  - HS sắp xếp ý thành dàn ý chi tiết  - 2-3 HS trình bày trước lớp về dàn ý của mình.  - HS nhận xét bổ sung bài làm của bạn. |
|  | | |
| **3. Vận dụng ( 3-5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Cách tiến hành: | | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn.  + Cho HS xem xem một số dàn ý mẫu của HS đã hoàn thành tốt.  + GV để lập được dàn ý chi tiết cho đoạn văn viết về nhân vật có tài em cần chú ý điều gì?  🡪GDHS biết yêu quý, trân trọng những người có tài, có ý thức và hành đồng theo những tấm gương người có tài.  - Nhận xét, tuyên dương và yêu cầu HS về nhà hoàn thiện tìm ý và lập dàn ý, chuẩn bị cho bài viết 3.  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát.  - HS trình bày suy nghĩ của mình trước lớp. Lớp lắng nghe, chia sẻ  - HS lắng nghe | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm

**Sinh hoạt lớp: LỚP HỌC KẾT NỐI**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

- HS đề xuất và thống nhất được những hoạt động để kết nối các thành viên trong lớp.

- Thể hiện tinh thần tự giác, trách nhiệm, chủ động khi tham gia các hoạt động chung của lớp.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có khả năng đề xuất và thống nhất được những hoạt động để kết nối các thành viên trong lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tinh thần tự giác, trách nhiệm, chủ động, sáng tạo khi tham gia các hoạt động chung của lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết đánh giá, hợp tác với bạn trong làm việc nhóm khi tham gia các hoạt động chung của lớp.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để hoàn thành kế hoạch.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | |
| **1. Khởi động (3-5p):**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Xây dựng kĩ năng ứng xử văn hóa nơi công cộng.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV mời học sinh nêu những việc nên làm và không nên khi tham gia hoạt động kết nối nơi công cộng.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | | - HS lần lượt nêu miệng.  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần (10-15p)***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể  khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề (10-15p)**  - Mục tiêu:  + HS đề xuất và thống nhất được những hoạt động để kết nối các thành viên trong lớp.  + Thể hiện tinh thần tự giác, trách nhiệm, chủ động khi tham gia các hoạt động chung của lớp.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 3: Đề xuất và thống nhất được những hoạt động để kết nối các thành viên trong lớp.**  ***1. Tổ chức thực hiện****: Làm việc nhóm từ 4 - 6HS*  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm chia sẻ với nhau về những hoạt động có thể kết nối các thành viên trong lớp. GV đưa ra một số gợi ý:  - Những việc em và các bạn trong lớp có thể cùng nhau làm.  - Nhiệm vụ của em và các bạn trong các công việc đó.  - Những điều cần chuẩn bị khi tham gia các hoạt động để các thành viên trong lớp kết nối với nhau.  - Ý nghĩa và tầm quan trọng của việc xây dựng một lớp học kết nối.  ***2. Tổ chức trình bày: làm việc cung cả lớp.***  - GV mời một số nhóm lên chia sẻ những hoạt động mà cả lớp có thể cùng tham gia để kết nối các thành viên.  - Các nhóm theo dõi và bổ sung ý kiến.  - Thống nhất những hoạt động cả lớp cùng tham gia.. | | - HS lắng nghe GV phổ biến yêu cầu hoạt động.  - Các nhóm trao đổi, thảo luận  - Các nhóm trình bày kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Các nhóm thống nhất những hoạt động cả lớp cùng tham gia thể hiện tinh thần tự giác, trách nhiệm, chủ động. |
| **5. Vận dụng trải nghiệm (3-5p).**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu học sinh cùng các bạn tích cực, có trách nhiệm khi tham gia các hoạt động kết nối trong trường và ngoài cộng đồng.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | | - Học sinh tích cực, có trách nhiệm khi tham gia các hoạt động kết nối trong trường và ngoài cộng đồng  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**Buổi chiều**

Tiết 1: Toán

**BÀI 42: CHIA CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (tiếp theo)( Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia cho số có hai chữ số.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| **Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”**  - Mời cả lớp tham gia trò chơi theo cá nhân và trả lời:  Câu 1: Nêu thứ tự thực hiện phép chia?  Câu 2: Trong phép chia có dư số dư như thế nào so với số chia?  Câu 3:Khi thực hiện các phép chia cho số có hai chữ số, để tính toán nhanh, chúng ta cần làm gì?  Câu 4: Các thao tác trong phép chia cho số có hai chữ số.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - Cả lớp tham gia chơi trò chơi cá nhân để thực hiện nhiệm vụ.  + HS tiến hành chơi.  - HS thi đua trình bày.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **2. Luyện tập(20-25’)**  **-** Mục tiêu: + Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 2: Làm việc nhóm đôi (cá nhân)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - HS thảo luận nhóm đôi nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì; suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra.  - GV mời cả lớp làm bài giải vào vở, 1 HS làm bảng phụ.  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - HS thảo luận nhóm đôi cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời:  - GV mời 1HS trình bày bảng phụ, cả lớp làm bài giải vào vở.  Bài giải  Bác thợ may đính được số chiếc áo là:  104 : 13 = 8 (chiếc)  Đáp số: 8 chiếc áo.  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi. |
| **Bài 3: Trò chơi: Thỏ tìm cà rốt**  - GV nêu cách chơi, luật chơi và yêu cầu HS tìm các tấm thẻ viết phép chia có thương lớn hơn 5 và dán củ cà rốt lên phép tính đó.  - - GV mời các nhóm trình bày.  - GV kiểm tra, đánh giá kết quả trò chơi. Tuyên dương các nhóm.. | - Cả lớp tham gia chơi trò chơi theo nhóm 2 để thực hiện nhiệm vụ.  + Các nhóm tiến hành chơi.  - Các nhóm thi đua trình bày. Nhóm nào xong trước và đúng kết quả được xếp vị trí nhất, nhì, ba,...  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm (5-7’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 4: Làm việc nhóm đôi.**  -GV tổ chức vận dụng tình huống nội dung bài 6: Một trường phổ thông dân tộc bán trú  Tiểu học có 252 học sinh, nhà trường thành lập các nhóm tự quản giữ gìn vệ sinh môi trường, mỗi nhóm có 28 học sinh. Hỏi có tất cả bao nhiêu nhóm?  - GV mời một số nhóm đưa ra kết quả.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS đọc tình huống, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì; suy nghĩ lựa chọn phương án tìm câu trả lời cho vấn đề đặt ra.  - HS trình bày  Bài giải  Có tất cả số nhóm tự quản là:  252 : 28 = 9 (nhóm)  Đáp số: 9 nhóm.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Toán tăng **(\*4C)**

**LUYỆN TẬP: CHIA CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố cho HS cách đặt tính và thực hiện được tính chia cho số có hai chữ số, phát triển kĩ năng “ước lượng thương”.

- HS biết áp dụng những điều đã học vào thực tế cuộc sống.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để thực hành các bài tập về đặt tính và thực hiện được phép chia số có nhiều chữ số cho số có hai chữ số; Tìm hiểu việc sử dụng phép chia gắn với tình huống thực tế.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách thực hiện các bài toán thực tế liên quan.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:Đề xuất được các cách vận dụng các phép chia này.

**3. Phẩm chất**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Powerpoint.

- HS: Vở Toán tăng

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (3-5’)**  - Để tìm được kết quả của phép tính chia ta phải thực hiện qua mấy bước, là những bước nào?  - Y/c HS đặt tính và tính:  129 : 25 146 : 72  - GV nhận xét, tuyên dương  *Củng cố về chia cho số có 2 chữ số.* | - HS trả lời + nhận xét  - HS nêu y/c, làm bài cá nhân.  - HS nêu cách làm  - Chữa bài. |
| **2. Luyện tập (20-22’)**  **Bài 1:** Đặt tính rồi tính  - Yêu cầu HS lấy một số ví dụ về phép chia cho số có 2 chữ số.  - GV chọn ghi 4 ví dụ. Yêu cầu HS thực hiện đặt tính rồi tính.  - Yêu cầu HS đọc đề bài  - YCHS làm bài vào bảng con, 4HS lên bảng làm.  - Nhận xét  GV chốt kết quả đúng, củng cố cách đặt tính và tính, cách ước lượng thương. | - HS lấy ví dụ.  - HS đọc đề bài, tự xác định yêu cầu của đề bài  - HS làm lần lượt từng phép tính ra bảng con, 4 HS lên bảng.  - Nhận xét. |
| **Bài 2:** §Ó lµm kÕ ho¹ch nhá gióp ®ì ng­êi nghÌo, líp 5B ®· thu gom ®­îc 108kg giÊy vôn vµ 72kg b¸o. BiÕt r»ng líp cã 36 b¹n. Hái trung b×nh mçi b¹n gãp ®­îc mÊy ki-l«-gam giÊy vôn vµ b¸o cò.  - Gọi HS đọc đề bài và nêu tóm tắt.  - YCHS trao đổi cặp tìm ra cách làm.  - Bài toán cho biết gì? Hỏi gì?  - Bài toán thuộc dạng toán gì?  - Yêu cầu HS làm vở  *Củng cố về giải toán tìm số trung bình cộng có liên quan đến cho cho số có hai chữ số.* | - HS tự đọc đề  - HS trao đổi cặp đôi phân tích cách làm bài toán.  - HS làm vở, 1 em làm bảng  - HS làm được nhiều cách  - Nhận xét  Bài giải  Lớp 5B thu gom được số giấy vụn là: 108 + 72 = 180 ( kg)  Trung bình mỗi bạn gom được số ki-lô-gam giáy vụ và báo cũ là:  180: 36 = 5 ( kg )  Đáp số: 5 kg |
| **3. Vận dụng (5-7’)**  **Bài 3:** Nối phép tính với kết quả đúng (Tổ chức trò chơi – **Ai nhanh ai đúng**)  https://img.loigiaihay.com/picture/2019/1030/tr112-b3-phan-b.jpg  - Nhận xét, tuyên dương (trao quà) HS.  + Qua bài học hôm nay các em biết thêm kiến thức gì?  - Nêu cách ước lượng thương trong phép chia cho số có hai chữ số.  - Nhận xét tiết học. Nhắc chuẩn bị bài sau. | - HS chơi trò chơi  - Nhận xét  - HS nêu |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3: Tự chọn

**Toán:** **LUYỆN TẬP: CHIA CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (TIẾP)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố cho HS cách đặt tính và thực hiện được tính chia cho số có hai chữ số, phát triển kĩ năng “ước lượng thương” (biết làm tròn dự đoán thương và điều chỉnh thương).

- HS biết áp dụng những điều đã học vào thực tế cuộc sống.

- Phát triển năng lực năng lực toán học.

**2. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để thực hành các bài tập về đặt tính và thực hiện được phép chia số có nhiều chữ số cho số có hai chữ số; Tìm hiểu việc sử dụng phép chia gắn với tình huống thực tế.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách thực hiện các bài toán thực tế liên quan.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:Đề xuất được các cách vận dụng các phép chia này.

**3. Phẩm chất**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng học tập:**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- HS: Vở HS

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (3-5’)**  GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” để nhắc lại các bước làm tròn và dự đoán thương và ước lượng thương  - GV trình chiếu các ví dụ:  + Bạn hãy nêu cách ước lượng thương các phép chia sau:  74 : 23 = ? 337 : 51 = ? 665: 19 = ?  - Gv hỏi: Theo các em để ước lượng thương ta thực hiện như thế nào?  - Nhận xét | - HS trả lời + nhận xét  - HS nêu y/c, làm bài cá nhân.  - HS nêu cách làm  - Chữa bài. |
| **2. Luyện tập (20-25’)**  **Bài 1:** Đặt tính rồi tính  - Yêu cầu HS đọc đề bài   |  |  | | --- | --- | | **380 : 60**  380 60  20 6 | **954 : 42** | | **462 : 59** | **290 : 36** | | - HS đọc đề bài, tự xác định yêu cầu của đề bài  - HS làm lần lượt từng phép tính ra bảng con, 4 HS lên bảng.  - Nhận xét. |
| - Nhận xét, yêu cầu HS nêu cách làm.  - *Củng cố cách chia cho số có 2 chữ số.*  **Bài 2:** Người ta đóng 864 cái kẹo vào túi mỗi túi có 55 cái. Hỏi đóng được nhiều nhất bao nhiêu túi và còn thừa mấy cái kẹo?  - Yêu cầu HS đọc đề bài.  - Bài toán cho biết gì ?, bài toán yc gì ?  - Yc Hs tóm tắt bài toán.  - Gọi Hs nêu cách làm.  - Yc Hs làm bài vào vở, 2 Hs lên bảng chữa bài.  - Nhận xét.  - *Củng cố cách giải bài toán liên quan đến chia cho số có 2 chữ số.* | - 1 HS đọc yêu cầu.  - Hs nêu.  - Hs tóm tắt bài toán.  - Hs nêu.  - Hs làm bài vào vở, Hs lên bảng chữa bài. |
| **Bài 3:** Trong một phép chia một số cho 11 có th­ương là 22, số dư­ là số d­ư lớn nhất có thể được trong phép chia này. Tìm số bị chia.  - Yêu cầu HS đọc đề bài.  - Bài toán cho biết gì? Hỏi gì?  - Số dư lớn nhất có thể được trong phép chia này là bao nhiêu?  - Gọi Hs nêu cách làm.  - Yêu cầu HS làm bài.  - Nhận xét một số vở.  - Nhận xét, kết luận :  *Bài giải*  *Vì số chia là 11 nên số dư lớn nhất có thể là : 10*  *Vậy số bị chia là :*  *22 x 11 + 10 = 252*  *Đáp số: 252*  *Củng cố cách tìm số bị chia khi biết thương, số chia và số dư.* | - 1 HS đọc yêu cầu.  - Trả lời.  - Hs nêu.  - Làm vở; 1 HS lên bảng làm bài.  - Hs nhận xét. |
| **3. Vận dụng (3-5’)**  - Yêu cầu HS nhắc lại cách ước lượng thương?  - Nhận xét tiết học. |  |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………..

**Tổ/khối chuyên môn duyệt Người soạn bài**

**Trần Thị Lương Lê Thị Vân**

**Lãnh đạo duyệt**

*(Nhận xét và ký duyệt)*

**Nguyễn Thị Kim Huế**